

DÂN LÀ ĐỐC - DÂN LÀM CHỦ - VỊ TRÍ TRUNG TÂM
TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"
CỦA BÁC HỒ

TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"
VỚI VIỆC GIỮ VỮNG MỐI QUAN HỆ MẬT THIẾT
GIỮA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN

Đã 60 năm trôi qua, nhưng cuốn sách này hôm nay học lại, lời càng xúc động và thấy rằng mình chưa thật hiểu thấu đáo giá trị của tác phẩm. Những lời dạy của Bác chứa đựng và phản ánh sinh động tâm hồn chân thật, sâu sắc, bền chặt không lúc nào phai mờ của Người: nhân dân là trung tâm trong tâm hồn Người; tư tưởng, đạo đức của Người là nền tảng tinh thần cho công cuộc dựng nước và giữ nước, cho việc xây dựng và củng cố Đảng. Các chúng ta cần học tập nhất ở tác phẩm này là các giá trị đạo đức, giá trị văn hoá ở Người. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta phải thường xuyên tự dưỡng, rèn luyện để có được tâm hồn, tư cách, đạo đức, tác phong của người lãnh đạo, người cán bộ suốt đời phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc.

Bác viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* năm 1947, hai năm sau khi giành được độc lập và thiết lập chính quyền cách mạng, chính

Nguyễn Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

DÂN LÀ GỐC - DÂN LÀM CHỦ - VỊ TRÍ TRUNG TÂM TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

LÊ KHẢ PHIÊU*

Đã 60 năm trôi qua kể từ ngày Bác Hồ viết cuốn sách này, hôm nay học lại, tôi càng xúc động và thấy rằng mình chưa thật hiểu thấu đáo giá trị của tác phẩm. Những lời dạy của Bác chứa đựng và phản ánh sinh động tâm hồn chân thật, sâu sắc, bền chặt không lúc nào phai mờ của Người: nhân dân là trung tâm trong tâm hồn Người; tư tưởng, đạo đức của Người là nền tảng tinh thần cho công cuộc dựng nước và giữ nước, cho việc xây dựng và củng cố Đảng. Cái chúng ta cần học tập nhất ở tác phẩm này là các giá trị đạo đức, giá trị văn hoá ở Người. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện để có được tâm hồn, tư cách, đạo đức, tác phong của người lãnh đạo, người cán bộ suốt đời phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc.

Bác viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* năm 1947, hai năm sau khi giành được độc lập và thiết lập chính quyền cách mạng, chính

* Nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.



quyền công – nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Người đã viết trong *Tuyên ngôn độc lập* về hai mục tiêu: độc lập cho dân tộc và tự do cho nhân dân trong đất nước thống nhất, mà mục tiêu cuối cùng là tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Con đường đi tới để thực hiện được mục tiêu đó là con đường xã hội chủ nghĩa, con đường duy nhất để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Dân là gốc - dân làm chủ thông qua bộ máy nhà nước để thực hiện quyền làm chủ của mình. Trong điều kiện nước nhà mới giành được độc lập, khi đó lực lượng của Đảng chưa đông, tất cả đang tập trung vào cuộc kháng chiến để bảo vệ chính quyền mới thành lập, Người đã nhìn thấy mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* thực chất là sửa đổi lề lối quan hệ với nhân dân. Người viết: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”. Đảng, Chính phủ “Vì ai mà làm? Đối ai phụ trách? Nếu chúng ta hỏi cán bộ: “Việc đó, làm cho ai? Đối với ai phụ trách?”, chắc số đông cán bộ sẽ trả lời: “Làm cho Chính phủ hoặc Đảng, phụ trách trước cấp trên”. Câu trả lời đó chỉ đúng một nửa. Nếu chúng ta lại hỏi: “Chính phủ và Đảng vì ai mà làm việc đó? Và phụ trách với ai?” thì e nhiều cán bộ không trả lời được. Chính phủ và Đảng chỉ mưu giải phóng cho nhân dân, vì thế, bất kỳ việc gì cũng vì lợi ích của nhân dân mà làm và chịu trách nhiệm trước nhân dân... Nhưng nhiều cán bộ chưa hiểu, cho nên trong lúc làm việc, thường sai lầm; đến nỗi chia cán bộ Chính phủ và Đảng ra làm một phía, quần chúng ra một phía”. Đó là vì cán bộ Đảng không hiểu rõ hai lẽ: “Vì ai mà làm? Đối ai phụ trách...”. Bác viết: “Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc đều vì lợi ích của quần chúng, vì quần

chúng”. Vấn đề mà Bác Hồ đặt ra cách đây hơn 60 năm, ngày nay vẫn là việc cấp thiết, hàng ngày mà mỗi cán bộ, đảng viên từ Trung ương đến cơ sở, không trừ một ai, phải tự vấn mình, tự soát xét mình, tự “phê bình và sửa chữa” như Bác dạy.

Đọc thật kỹ cuốn sách, chúng ta thấy mỗi trang, mỗi dòng, mỗi chữ của Người là nỗi lo khi Đảng ta cầm quyền, thì với người cán bộ lãnh đạo, người cán bộ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước, ***nhân dân là gì trong tâm hồn họ?*** Có lẽ những trăn trở ấy thôi thúc Bác viết nên tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, tác phẩm có giá trị cơ bản và lâu dài trong việc xây dựng phong cách, đạo đức người lãnh đạo, người cầm quyền khi thực thi quyền lực, không lạm quyền, không làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân, phương hại đến mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và Nhà nước với dân.

Toàn bộ tác phẩm là nỗi lo của Bác, lời cảnh báo của Bác về những tiêu cực, những căn bệnh đã diễn ra như: bệnh tham lam, lười biếng, kiêu ngạo, hiếu danh, thiếu kỷ luật, óc hẹp hòi, óc địa phương, óc lãnh tụ, bệnh quan liêu, bè phái, cá nhân chủ nghĩa... và Người chỉ rõ cách chữa trị chúng. Ở cuối 12 điều về tư cách của Đảng chân chính cách mạng, Bác còn nêu hai câu thơ:

Muốn cho Đảng được vững bền

Mười hai điều đó chớ quên điều nào.

Nhìn lại 62 năm Đảng ta cầm quyền, đất nước từng bước có những đổi thay kỳ diệu, nhất là sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc thống nhất, cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới (tính khoảng thời gian này, Đảng đã qua 5 kỳ Đại hội và 6 khoá Quốc hội), thành tựu vĩ đại của công cuộc đổi mới được nhân dân ta và bè bạn quốc tế đánh giá cao, trong đó có vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý

của bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, với thành tựu như thế chúng ta càng không được chủ quan, tự mãn, càng không được bỏ qua hoặc xem thường những mặt yếu kém, những tiêu cực đang cản trở sự phát triển của đất nước. Tình trạng suy thoái trong Đảng, trong bộ máy nhà nước, trong xã hội khắc phục chưa được bao nhiêu. Những tiêu cực trong bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa chấm dứt. Các căn bệnh mà Bác Hồ chỉ ra vẫn chưa được chữa trị có hiệu quả, có căn bệnh lại ngày một nặng lên như quan liêu, tham nhũng, lãng phí, kèn cựa địa vị, chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết, chạy chức chạy quyền, độc đoán, gia trưởng, kém kỷ luật, chưa thật sự chịu trách nhiệm trước dân, v.v.. Tình trạng suy thoái với những tiêu cực đó làm cho nhân dân lo lắng, lòng tin của nhân dân vào Đảng, vào Nhà nước bị xói mòn.

Trước tình hình trên, căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ X (có phần nói về xây dựng, củng cố Đảng và kiện toàn hệ thống bộ máy nhà nước), Trung ương Đảng đã phát động cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Nhân dịp này, mỗi chúng ta hãy đối chiếu với những lời dạy của Bác, mỗi đảng viên, cán bộ trong các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước trước hết phải tự mình học tập, tu dưỡng, rèn luyện, tự mình kiểm soát bản thân mình và cả người thân trong gia đình mình, những việc làm tốt, những việc làm chưa tốt, làm chưa đúng để xem tư tưởng, tác phong, đạo đức, phẩm chất của mình có gì trái với những điều Bác Hồ nêu ra không? Thí dụ: Bác nói vào Đảng không phải để làm quan phát tài, nhưng có cán bộ, đảng viên tìm cách này, cách khác “chạy chức chạy quyền”, vậy đúng hay sai, hiện tượng chạy chức chạy quyền không phải là ít; hoặc vì ai mà làm và chịu trách nhiệm trước ai? đã hiểu và thực hiện đúng chưa? Nhất là trách nhiệm trước dân, Bác nói người đảng viên, cán bộ

phải thương dân, yêu dân, tin dân và vì dân, ta đã làm đúng chưa, hay là ta quan liêu, không sát, không hiểu được tâm tư, nguyện vọng của dân, không học được dân mà còn hống hách, của quyền, coi dân không ra gì. Với một số dẫn chứng như trên thì quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với dân đã bị vi phạm, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên chưa tốt, trách nhiệm trước dân chưa tốt.

Nói riêng mỗi đảng viên, cán bộ thì như thế, nhưng nói về tổ chức và những thành viên trong từng tổ chức thì trước hết từ Trung ương Đảng (gồm các thành viên trong Trung ương, các ban, ngành của Đảng), bộ máy cao nhất của Nhà nước (Quốc hội, Chính phủ, cơ quan tư pháp và các thành viên), các bộ, ngành, rồi đến cấp tỉnh, huyện, xã, v.v. phải nêu gương về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tác phong, tâm hồn người cán bộ lãnh đạo, suốt đời vì nhân dân phục vụ.

Cùng với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, phải xây dựng thể chế thật cụ thể, thiết thực. Đạo đức và thể chế, thể chế và đạo đức gắn kết nhau. Việc cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức là xây dựng phẩm chất chính trị với những chuẩn mực mà Bác Hồ đã chỉ ra trong *Sửa đổi lối làm việc* để trở thành những người lãnh đạo tốt, còn thể chế là biện pháp để nhà cầm quyền thực thi việc quản lý, điều hành công việc trên nguyên tắc đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Thể chế, mà quan trọng nhất, cơ bản nhất là thể chế dân chủ, có tác dụng kiểm soát và ngăn ngừa sự lạm quyền trong sử dụng quyền lực. Những cán bộ, đảng viên, những quan chức của Nhà nước nếu không có đạo đức thì dù năng lực chuyên môn, nghiệp vụ có giỏi cũng khó có thể hoàn thành được nhiệm vụ và trách nhiệm trước nhân dân. Người đảng viên, cán bộ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước phải thấm nhuần tâm hồn, đạo đức Hồ Chí Minh, phải tu dưỡng, rèn luyện

cho được tư cách người cách mạng, phải hiểu rõ yêu cầu: gần dân, thương dân, tin dân và vì dân cũng là nguyên tắc. Nếu không thực hiện được yêu cầu này thì Đảng không còn sức sống, cũng như dân không còn là gốc và khi dân không thực hiện được quyền làm chủ thì mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng chỉ còn là lời nói suông, quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân không còn là máu thịt, tất yếu cách mạng sẽ thất bại.

Trong *Di chúc*, Bác Hồ viết: “Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Đó là chân lý, là điều tâm niệm hàng đầu đối với toàn Đảng, cũng như với từng cán bộ, đảng viên. Chúng ta phải hiểu sâu sắc điều tâm niệm này của Bác, không được chỉ thấy phần thực hành trách nhiệm lãnh đạo mà lãng quên trách nhiệm là đầy tớ của nhân dân. Hai yêu cầu đó là một thể thống nhất, biện chứng như Bác dạy, nếu không làm tốt cả hai thì không xứng đáng là người cán bộ cách mạng chân chính. Cho nên toàn Đảng, cán bộ trong cơ quan nhà nước phải phấn đấu thực hiện thật tốt các lời dạy của Bác Hồ trong *Sửa đổi lối làm việc* thì nhất định xây dựng được Đảng và Nhà nước ta trong sạch, vững mạnh, đất nước phát triển vững bền và tiến kịp các nước tiên tiến trên thế giới.

"DÂN CHÚNG ĐỒNG LÒNG, VIỆC GÌ CŨNG LÀM ĐƯỢC"

TS. ĐINH THẾ HUYNH*

Cách đây 60 năm, vào lúc cuộc kháng chiến của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta chống thực dân Pháp xâm lược đang ở trong giai đoạn quyết liệt nhất, với bút danh X.Y.Z, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết *Sửa đổi lối làm việc* - một tác phẩm hết sức quan trọng, liên quan trực tiếp tới rất nhiều công việc trọng yếu của Đảng ta, cả trong nhận thức và hành động, để lãnh đạo nhân dân tiến hành thắng lợi sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Sau 60 năm nhìn lại, nội dung của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn. Từ việc xác định bản chất chính trị thấm đượm chủ nghĩa nhân văn và cấu trúc của chế độ xã hội kiểu mới, từ việc xác định vai trò lãnh đạo của Đảng ta với các mối liên hệ bản chất, chủ yếu trong xã hội..., Người đã đi tới việc xác lập các tiêu chí cụ thể trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên. Vì thế, tác phẩm đó không chỉ nêu rõ bản chất của nhiều căn bệnh đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên cần triệt để khắc phục, mà còn tiên liệu nhiều hiện tượng, nhiều vấn đề... có thể xảy ra trong nhận thức và hành động của chúng ta ở các giai

* Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Biên tập Báo Nhân dân.

đoạn cách mạng sau này. Là các hiện tượng, nhưng chúng có thể tác động tiêu cực tới năng lực lãnh đạo của Đảng, có khả năng làm giảm sút uy tín của Đảng trước nhân dân, ảnh hưởng tới quá trình cách mạng...

Trong rất nhiều nội dung của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định dứt khoát, rõ ràng về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng; khẳng định mục tiêu phấn đấu của Đảng ta cũng chính là nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân; về quan hệ hữu cơ giữa Đảng với quần chúng nhân dân,... như Người đã diễn đạt một cách giản dị trong tác phẩm: "Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên".

Đối với tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, trong các cuộc cách mạng xã hội, bao giờ quần chúng nhân dân cũng giữ vai trò quyết định. Nhưng cũng trong tiến trình đó, trước khi có cuộc cách mạng vô sản do giai cấp công nhân cùng toàn dân tộc tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, những giai cấp lãnh đạo các cuộc cách mạng xã hội trước đây thường đánh mất vai trò tích cực ban đầu, trở thành giai cấp thống trị, biến quần chúng nhân dân nói chung thành đối tượng bị bóc lột, bị áp bức. Chỉ tới cách mạng vô sản, với vai trò của giai cấp công nhân thì vấn đề tự do và lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc mới được điều hòa, được giải quyết một cách triệt để.

Theo ý nghĩa rộng nhất, "quần chúng nhân dân" bao gồm tất cả các lực lượng xã hội, các giai cấp, các tập đoàn... đang tồn tại trong xã hội, trong đó giữ vị trí chủ yếu là quần chúng lao động. Xét về mặt lịch sử, khái niệm quần chúng nhân dân luôn có tính lịch sử, ở các chế độ chính trị - xã hội khác nhau thì kết cấu của quần chúng nhân dân cũng khác nhau, và trình độ phát triển của

quần chúng nhân dân luôn luôn gắn liền với trình độ phát triển của phương thức sản xuất. Không ai khác, chính quần chúng nhân dân là những con người đã sáng tạo nên lịch sử, sáng tạo ra mọi sản phẩm vật chất - tinh thần của xã hội. Cho nên trong lịch sử xã hội loài người, cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân là động lực của phát triển.

Tuy nhiên, việc khơi dậy các tiềm năng trong quần chúng nhân dân, việc tác động thế nào để quần chúng nhân dân phát huy được các khả năng to lớn của họ, trước hết phụ thuộc vào phương thức, cách thức tổ chức và quản lý xã hội, phụ thuộc vào niềm tin đối với lý tưởng cách mạng mà nhân dân gửi gắm ở chế độ chính trị - xã hội họ đang sống. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ vấn đề này trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người nói: "Chúng ta phải biết rằng: lực lượng của dân chúng nhiều vô cùng. Kinh nghiệm trong nước và các nước tỏ cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra".

Từ khi Đảng mới ra đời, nhân dân đã đùm bọc và che chở, nhiều người hy sinh cả tính mạng để bảo vệ Đảng. Mỗi chặng đường cách mạng, dù khó khăn gian khổ đến đâu thì quần chúng nhân dân vẫn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Hàng triệu người con ưu tú của nhân dân đã tự nguyện đứng vào hàng ngũ của Đảng, trở thành các đảng viên trung kiên, trong đó đã hàng vạn, hàng vạn người ngã xuống vì lý tưởng của Đảng. Nhân dân tin Đảng, và nhận thức rằng, Đảng đại diện cho quyền lợi của nhân dân, sự nghiệp của Đảng chính là sự nghiệp của nhân dân. Ngày nay, trình độ dân trí phát triển ở trình độ cao hơn rất nhiều

so với thời đoạn lịch sử cách đây hơn nửa thế kỷ, cũng tức là trình độ nhận thức, trình độ trí tuệ, trình độ học vấn và khoa học của đa số quần chúng nhân dân đã có bước phát triển vượt bậc. Điều đó cũng đồng nghĩa với một thực tế là ý thức tự giác, khả năng chọn lựa các giá trị sao cho thích hợp với nguyện vọng của nhân dân cũng trở nên tinh tế, chủ động và đòi hỏi chất lượng cao hơn. Do vậy, nếu Đảng xa rời nhân dân, không chăm lo quyền lợi của nhân dân, đưa ra các chủ trương, chính sách hoặc có những việc làm không hợp nguyện vọng của nhân dân... thì sẽ làm giảm niềm tin của nhân dân với Đảng. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng viết: "Dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng. Vì vậy, chúng ta phải học dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng. Vì vậy, mỗi một khẩu hiệu, mỗi một công tác, mỗi một chính sách của chúng ta, phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng. Mà muốn hiểu biết, học hỏi dân chúng, thì ắt phải có nhiệt thành, có quyết tâm, phải khiêm tốn, phải chịu khó. Nếu không vậy, thì dân chúng sẽ không tin chúng ta. Biết, họ cũng không nói. Nói, họ cũng không nói hết lời".

"Dân chúng sẽ không tin chúng ta" - đó là một trong các nguy cơ lớn nhất đối với sự nghiệp của Đảng ta. Đường lối của Đảng đã dẫn dắt toàn dân đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, và ngày nay đang phấn đấu đạt tới mục tiêu cao đẹp "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Nhân dân tin theo Đảng, gắn bó với Đảng là nhờ đường lối chính trị đúng đắn của Đảng, đồng thời cũng từ phẩm chất, uy tín, năng lực hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, nhất là ở cơ sở. Nói cách khác, đội ngũ đảng viên ở cơ sở chính là "cầu nối" giữa Đảng với quần chúng nhân dân, họ vừa chịu trách nhiệm trước Đảng và

Nhà nước, vừa chịu trách nhiệm trước nhân dân. Nhận thức sâu sắc về vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở, về mối liên hệ trực tiếp, cụ thể giữa Đảng với quần chúng nhân dân trong hoạt động thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*: "Có người nói rằng: mọi việc họ đều phụ trách trước Đảng, trước Chính phủ. Thế là đúng, nhưng chỉ đúng một nửa. Họ phụ trách trước Đảng và Chính phủ, đồng thời họ phải phụ trách trước nhân dân. Mà phụ trách trước nhân dân nhiều hơn phụ trách trước Đảng và Chính phủ, vì Đảng và Chính phủ vì dân mà làm các việc, và cũng phụ trách trước nhân dân. Vì vậy nếu cán bộ không phụ trách trước nhân dân, tức là không phụ trách trước Đảng và Chính phủ, tức là đưa nhân dân đối lập với Đảng và Chính phủ. Nếu trong những chính sách, những chỉ thị, những khẩu hiệu của cấp trên, có gì khuyết điểm, cán bộ phải có tinh thần phụ trách trước nhân dân mà đề nghị những chỗ nên sửa đổi. Không làm như vậy, tức là cán bộ không phụ trách trước nhân dân, mà cũng không phụ trách trước Đảng và Chính phủ".

Thực tế 77 năm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta cho thấy, mọi đường lối, chiến lược, sách lược khoa học, sáng tạo của Đảng ta là vì độc lập dân tộc, vì ấm no, hạnh phúc... của nhân dân. Lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội được cụ thể hóa bằng cuộc sống ngày càng no đủ, hạnh phúc của nhân dân. Đất nước giàu mạnh hay không, biểu hiện chủ yếu và trực tiếp qua cuộc sống vật chất - tinh thần của nhân dân... Một khi còn có cán bộ, đảng viên sống và làm việc xa dân, không tôn trọng lợi ích và nguyện vọng, không lắng nghe ý kiến của nhân dân thì khi đó nền tảng xã hội của Đảng bị phương hại. Đảng viên phải đi đầu, phải gương mẫu trong mọi hoạt động, sáng suốt và bản lĩnh trong lãnh

đạo, đồng thời phải luôn biết lắng nghe và biết học hỏi nhân dân, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết:

"Chúng ta phải kiên quyết bỏ sạch lối quan liêu, lối chật hẹp, lối mệnh lệnh. Chúng ta phải kiên quyết thực hành theo nguyên tắc sau đây:

1. Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng.

2. Tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết. Chúng ta có khuyết điểm, thì thật thà thừa nhận trước mặt dân chúng. Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta.

3. Chớ khư khư giữ theo "sáo cũ". Luôn luôn phải theo tình hình thiết thực của dân chúng nơi đó và lúc đó, theo trình độ giác ngộ của dân chúng, theo sự tình nguyện của dân chúng mà tổ chức họ, tùy hoàn cảnh thiết thực trong nơi đó, và lúc đó, đưa ra tranh đấu.

4. Chúng ta *tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng*. Nhưng phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng, hóa nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng. Phải đem cách nhân dân so sánh, xem xét, giải quyết các vấn đề, mà hóa nó thành cách chỉ đạo nhân dân.

5. "Phải đưa chính trị vào giữa dân gian". Trước kia, việc gì cũng từ "trên dội xuống". Từ nay việc gì cũng phải từ "dưới nhoi lên"...

Tình hình đất nước và bối cảnh thế giới đang đưa tới cho chúng ta nhiều thời cơ, thuận lợi, nhưng cũng đặt trước chúng ta không ít thách thức phải nỗ lực vượt qua. Rèn luyện qua hai cuộc kháng chiến, nâng cao nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống mọi mặt..., nhân dân ta ngày nay đã có sự biến đổi về chất trong đời sống tinh thần,

đồng thời cũng đã nâng cao một bước trong việc thỏa mãn các nhu cầu chính đáng. Thực tế đó đòi hỏi đội ngũ cán bộ, đảng viên phải không ngừng nâng cao phẩm chất, trình độ mọi mặt, vừa tạo ra khả năng thích ứng với sự phát triển, vừa giữ được vai trò tiên phong, gương mẫu trong hoạt động thực tiễn. Sự máy móc và giáo điều, thái độ coi thường quần chúng, hơn thế nữa là sự thua kém về nhận thức và tri thức so với quần chúng nhân dân là những nguyên nhân có thể đẩy tới sự mất tin cậy của quần chúng, biến cán bộ, đảng viên trở thành các ông "quan cách mạng" như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra. Để cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng đạt hiệu quả cao, cùng với các nội dung quan trọng khác cần phải tiến hành, chúng ta nhất thiết không thể lơ là công tác vận động quần chúng. Công tác đó phải đặt chính trong hoạt động hàng ngày của quần chúng, không chỉ là các khẩu hiệu nặng về hô hào, động viên chung chung. Phải tiếp tục củng cố, tăng cường quan hệ thống nhất giữa Đảng với nhân dân, phải tiếp tục làm cho quan hệ đó trở thành mối liên kết hữu cơ sao cho Đảng và nhân dân luôn luôn là một khối vững chắc, đủ sức biến lý tưởng của Đảng trở thành hiện thực của cuộc sống. Nói cách khác, sức mạnh của một cuộc cách mạng chỉ trở thành sức mạnh xã hội khi có sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân, mục tiêu của cách mạng chỉ có thể đạt tới nếu quần chúng nhân dân coi mục tiêu đó là mục tiêu của chính mình. "Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên" - đó là lời căn dặn quý báu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Người. Và vì thế sau 60 năm, tác phẩm vẫn giữ nguyên ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với chúng ta.

**ĐÔI ĐIỀU SUY NGHĨ VỀ CÁI NHÂN LÝ
TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

TS. NGUYỄN VIỆT CHỨC*

Sửa đổi lối làm việc được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết vào năm 1947 và Nhà xuất bản Sự thật xuất bản lần đầu tiên vào năm 1948, có nghĩa là tác phẩm đã ra đời cách đây hơn nửa thế kỷ. Vậy mà nay chúng ta đọc lại (chắc không ít hơn một lần) vẫn cứ thấy Bác như còn đang ở bên ta, nhắc nhở ta về những chuyện của ngày hôm nay. Xem vậy đủ thấy sức sống kỳ diệu của tác phẩm.

Vậy cái gì làm nên sức sống kỳ diệu ấy? Có lẽ bút pháp độc đáo của tác giả và nội dung tư tưởng vừa phong phú vừa sát thực của tác phẩm đã làm nên sức sống kỳ diệu ấy. Không khó để minh chứng điều đó. Để chống thói ba hoa, Bác dẫn ra cái bệnh “nói không ai hiểu” của cán bộ, đảng viên tài tình như người thầy thuốc giỏi vậy. Căn nguyên của bệnh, triệu chứng của bệnh được làm rõ, làm rõ bằng cách viết rất hóm hỉnh, nghệ thuật đến mức người bệnh không những không sợ bệnh mà còn tự nguyện chữa bệnh, vui vẻ tiếp thu cách chữa bệnh của thầy thuốc tài ba Hồ Chí Minh.

* Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hoá - Giáo dục Quốc hội.

Xin viện dẫn lời Bác: “Tục ngữ nói “gậy đòn tai trâu” là có ý chế người nghe không hiểu. Song những người tuyên truyền mà viết và nói khó hiểu, thì chính người đó là “trâu”. Bác còn chỉ rõ: “Đảng thường kêu gọi khoa học hoá, dân tộc hoá, đại chúng hoá. Khẩu hiệu đó rất đúng. Tiếc vì nhiều cán bộ và đảng viên, có “hoá” gì đâu! Vẫn cứ chứng cũ, nếp cũ đó. Thậm chí, miệng càng hô “đại chúng hoá”, mà trong lúc thực hành thì lại “tiểu chúng hoá”. Dùng con chữ như vậy thiết nghĩ không thể bình thêm nữa!

Có thể nói, cách viết, cách lập luận của Bác làm cho một vấn đề hết sức khô khan cũng trở nên sinh động. Chuyện các khẩu hiệu thì bản thân nó đã khô khan rồi! Vậy mà khi Bác viết về nó lại không còn khô khan nữa. Bác viết thế này: “Đi đến đâu cũng thấy dán những khẩu hiệu: “Chống cô độc”, “Chống chủ quan”, “Chống địa phương”. Nhưng khi hỏi kỹ, thì hơn chín phần mười cán bộ cấp dưới không hiểu gì hết. Họ nói: cấp trên bảo dán cứ phải dán, chứ thật ra chúng tôi không hiểu”. Dẫn ra một thí dụ rất thực tế nhưng cũng hết sức kỳ cục để rồi Bác hạ bút: “Than ôi! Khẩu hiệu cách mạng của Đảng mà hoá ra lá bùa của thầy cúng. Lỗi đó tự ai? Thế mà bảo “đại chúng hoá”, “dân tộc hoá” thì hoá cái gì?”. Có lẽ chỉ có Chủ tịch Hồ Chí Minh mới viết được như thế!

Về nội dung phong phú và tính tư tưởng sâu sắc của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* có lẽ không cần nhiều chữ mới có thể nhận biết. Với hơn bảy chục trang sách, tác giả đã đề cập tới hàng loạt vấn đề có tính cốt tử của công cuộc cách mạng trong những ngày đầu xây dựng và bảo vệ Nhà nước Dân chủ Cộng hoà non trẻ đầu tiên của Đông Nam châu Á. Ngay từ những trang đầu, tác phẩm đã đề cập đến việc *phê bình và sửa chữa* những khuyết điểm của cán bộ và đảng viên để rồi chỉ ra sự cần thiết *phải sửa đổi lối làm việc của Đảng* - một Đảng thật sự cầm quyền khi mới 15 tuổi với

lực lượng chưa đầy mười ngàn đảng viên chủ yếu xuất thân từ giai cấp nông dân. Vị lãnh tụ vĩ đại của Đảng ta thật sự là tấm gương sáng ngời về tinh thần đổi mới. Đảng cầm quyền mới được hai năm trước áp lực ghê gớm của giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm mà vẫn đứng vững để xây dựng và bảo vệ Nhà nước cách mạng trong điều kiện ngàn cân treo sợi tóc. Nếu không có lối làm việc đầy hiệu quả làm sao Đảng ta có thể vượt qua được những thử thách to lớn ấy!

Nhiều nhà nghiên cứu đã so sánh những khó khăn của thời kỳ này với những thời kỳ khác của cách mạng Việt Nam và cho rằng không có gì có thể so sánh với thử thách cam go đầu tiên này đối với Đảng ta. Tuy mọi sự so sánh đều là khập khiễng, nhưng sự so sánh này cho ta một niềm tin sâu sắc rằng, con đường cách mạng Việt Nam mãi mãi về sau này dù có khó khăn gian khổ đến đâu chúng ta cũng nhất định sẽ vượt qua. Và điều quan trọng ở đây là với thành tựu xuất sắc đi vào lịch sử của Đảng như vậy mà người cầm lái vĩ đại của nó còn đặt ra yêu cầu ***phải sửa đổi lối làm việc của Đảng***, chúng ta mới thấy hết tinh thần đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Và có lẽ chính cái tinh thần đổi mới quyết liệt ấy là nguyên nhân của mọi nguyên nhân dẫn đến những thắng lợi của Đảng trong những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Chúng tôi cho rằng, một trong những giá trị to lớn của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tinh thần đổi mới có tính lịch sử và thời đại của Đảng ta, vì Người là tác giả của tác phẩm nhưng Người cũng chính là linh hồn của Đảng, hiện thân của một Đảng Quang vinh - Dân chủ - Trí tuệ.

Đương nhiên, nội dung của tác phẩm còn phong phú hơn nhiều những điều chúng tôi vừa phân tích trên đây. Nhưng với tư cách là những người làm công tác nghiên cứu và giảng dạy, chúng

tôi tâm đắc nhất khi Bác nói về *việc học tập*. Ngay dòng đầu, phần đầu của tác phẩm, Bác nói về chuyện học tập của cán bộ và đảng viên. Bác viết: “Cán bộ và đảng viên ta, vì bận việc hành chính hoặc quân sự, mà *xao nhãng việc học tập*. Đó là *một khuyết điểm rất to*”. Trong điều kiện kháng chiến, kiến quốc trăm công ngàn việc như vậy mà Bác vẫn coi “*xao nhãng việc học tập*” là “*một khuyết điểm rất to*” đủ thấy Bác coi trọng sự học như thế nào. Ngay khi nói về đạo đức cách mạng, Bác chỉ ra năm điều tốt cần phải có, trong đó muốn có đức **liêm** thì việc học phải được xếp lên đầu. Sau khi chỉ ra một loạt thứ mà người cách mạng “không tham”, “không ham”, Bác khẳng định: “Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ”. “Ham học” vẫn là thứ ham hàng đầu! Tại sao khi nói về đạo đức cách mạng, Bác lại đề cao sự học như vậy? Bởi vì quan điểm của Bác: học trước hết là để làm người. Quan điểm ấy mãi mãi đúng! Trong thời điểm này lại càng đúng, càng cần thiết hơn bao giờ hết, khi mà thói giả dối đã len lỏi cả vào sự học. Nếu mọi cán bộ, đảng viên làm theo lời Bác: học để làm người thì làm gì có nạn bằng rởm, bằng giả như một tấm gương xấu cho lớp trẻ về bệnh thành tích trong học tập mà ngành giáo dục và toàn xã hội tốn bao công sức “hai không” rồi “bốn không” để chống! Bởi nếu không chống nó thì di họa thật khôn lường! Ngấm lại thời kỳ mà Đảng và Bác phát động phong trào bình dân học vụ, diệt giặc dốt trong hoàn cảnh đang phải diệt giặc đói và giặc ngoại xâm mới thấu hiểu giá trị của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Có thể nói, tư tưởng đạo đức ấy đã cứu cả một dân tộc từ tăm tối, lầm than đứng lên sáng lòa chân lý làm người độc lập tự do.

Có người cho rằng, năm chữ: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm Bác dùng như Khổng Tử nói về người quân tử. Bác khẳng định: “Đạo đức đó (cách mạng) không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức

mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người". Quan điểm của Bác rất rõ ràng là tiếp thu tinh hoa văn hóa Đông - Tây để xây dựng những giá trị mới, trong đó có giá trị đạo đức. Bác rất coi trọng tư tưởng tiến bộ của các bậc tiền nhân và thường phát triển nó trong hoàn cảnh cụ thể một cách sáng tạo. Về sự học cũng vậy. Bác nói học để làm người. Bác đề cao việc học. Bác coi ham học là đạo đức số một, "xao nhãng việc học tập là khuyết điểm rất to"; dốt là một thứ giặc: giặc dốt... Quan điểm về sự học ấy có tính xuyên suốt trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Có người cho rằng, quan điểm đó không có gì mới, vì cách đó hơn hai ngàn năm Khổng Tử cũng đã nói: "Ham đức nhân mà không ham học thì bị sự che lấp là ngu muội; ham đức trí mà không ham học thì bị sự che lấp là phóng dăng; ham đức tín mà không ham học thì bị sự che lấp là tổn hại; ham đức ngay thẳng mà không ham học thì bị sự che lấp là gắt gao, mất lòng người; ham dũng mà không ham học thì bị sự che lấp là loạn động; ham cương cường mà không ham học thì bị sự che lấp là cuồng bạo"¹. Như vậy quả thật ham học mới là gốc, mới là hàng đầu. Về cái gốc của sự học thì hai nhà tư tưởng rất gần nhau, nhưng về cách học và cái đích của sự học không hoàn toàn giống nhau. Khổng Tử khuyên người ta học để thành người quân tử, còn Bác khuyên người ta học để làm người cách mạng, làm người "không vì danh vọng cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người". Cách nói về sự "che lấp" do không học, thiếu lý luận cũng được Bác nói rõ hơn, thiết thực hơn: "Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi", "Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ". "Nhắm

1. Nguyễn Hiến Lê: *Khổng Tử*, Nxb. Văn hoá, Hà Nội, 1978, tr. 147.

mất mà đi”, “một mắt sáng, một mắt mờ” thật là một cách nói tuyệt hảo ít lời giàu nghĩa, giàu nghĩa mà lại rõ ràng, ai cũng có thể hiểu được.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về sự học như thế thì chẳng còn ai dám coi thường việc học, chạy bằng, chạy cấp để mà thăng quan tiến chức, để mắc bệnh thành tích mà làm gì! Tiếc thay, vì công việc hàng ngày chồng chất (ở đây chúng tôi chưa bàn đến lý do vì sao mà chồng chất) không thể bố trí thời giờ cho sự học! hoặc giả có đi học cũng bỏ mốt, bỏ hai, đánh trống, ghi tên cho xong lượt! nên mới có nạn “bằng thật học giả” lạ đời và còn tai hại hơn cả bằng giả. Chuyện bằng giả cũng do cái thời gian như “vó câu ngoài cửa sổ”, ngoảnh đi, ngoảnh lại đã sắp đến kỳ thăng quan tiến chức mà mình thì vẫn thiếu cái văn bằng tiêu chuẩn. Lúc thì thiếu cái chứng chỉ ngoại ngữ, khi lại thiếu cái bằng tiến sĩ chuyên ngành, cực chẳng đã mới nhờ mấy ông bạn cũ làm nghề giáo dục thu xếp cho cái bằng giấy, để rồi “không may” vỡ chuyện thì khổ bằng thật! Giá biết trước cái khổ bằng thật vì không học mà có cái bằng giấy chắc chẳng ai dám xin bằng giả. Nhưng câu hỏi là tại sao người ta không biết trước việc ấy?! Đã bao lần học tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh rồi?! Thì ra, lại cũng học theo kiểu bỏ mốt, bỏ hai ... chứ chưa có thì giờ suy ngẫm cho kỹ! Quả thật nói thì dễ mà làm thì khó. Chính mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta lúc này cũng thường viện lý do quá nhiều công việc để “xao nhãng việc học tập”. Có bằng cấp thật rồi không có nghĩa là không cần học thêm nữa, vì học là chuyện suốt đời! Xem vậy mới thấy hội thảo 60 năm tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đang lúc toàn Đảng có cuộc học tập chỉnh đốn Đảng thật là có ý nghĩa.

Vì việc học là chuyện suốt đời đối với mỗi người và cũng là chuyện muôn đời của loài người, nên chúng tôi tạm dừng ở đây để

nói sang một nội dung khác trong tác phẩm *Sửa đổi lời làm việc*. Như chúng tôi đã trình bày ở phần trên, nội dung của tác phẩm *Sửa đổi lời làm việc* hết sức phong phú, nên việc tham gia hội thảo thực chất cũng là tham gia nghiên cứu, học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Những điều chúng tôi tâm đắc nêu ở đây chỉ là một trong những nội dung đó. Trong hoàn cảnh hiện nay, khi sự nghiệp đổi mới của chúng ta bước sang giai đoạn mới, mạnh mẽ hơn, sâu rộng hơn, nhiều cơ hội lớn hơn nhưng cũng nhiều thách thức quyết liệt hơn, chúng ta càng thấy ý nghĩa to lớn của lòng dân đối với sự nghiệp cách mạng. Muôn đời vẫn vậy, không có được lòng dân là mất tất cả. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng khẳng định: sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Lòng dân là vấn đề cốt tử không chỉ đối với Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ lúc Bác viết tác phẩm *Sửa đổi lời làm việc* mà còn đối với Đảng ta, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngay trong thời điểm này. Hiện nay, không kể một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thoái hóa biến chất để mất lòng dân, còn phải kể đến một bộ phận không nhỏ nữa không đủ khả năng thích ứng với cơ chế thị trường, khi thì rụt rè lưỡng lự làm cản trở công việc, lúc thì nhám mắt làm liều thua lỗ, thất thoát, thiệt hại không nhỏ về kinh tế, hàng ngày đang bào mòn dần niềm tin của nhân dân vào Đảng. Chuyện chạy chức, chạy quyền, chạy tiền, chạy dự án và cả chạy án nữa hàng ngày vẫn râm ran nơi góc phố, chốn thôn làng, lại thêm vào việc một số cán bộ cơ sở những nhiều phiền hà, “lời hứa thì treo, mà vẫn ăn tiền tươi, đất thật” làm cho dân bức xúc khiếu kiện đông người, ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín của Đảng và Nhà nước. Những thế lực thù địch được dịp lợi dụng, tăng cường các hoạt động chống phá ta. Thậm chí đã công khai mua chuộc, kích động chống phá

bằng nhiều hình thức nguy hiểm, thâm độc và táo tợn. Rõ ràng các thế lực thù địch trong và ngoài nước đang công khai mở chiến dịch “lòng dân” để chống lại chúng ta, bởi chính chúng cũng hiểu rằng các chiêu dân chủ, nhân quyền sẽ chẳng có ý nghĩa gì nếu như không được lòng dân.

Thế trận lòng dân thực sự đang bày ra trước mắt chúng ta. May thay cho những người cộng sản Việt Nam có một lãnh tụ xuất sắc là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhìn ra cái chân lý: dân là gốc. Từ cái gốc ấy, Bác mới có lời dạy chí lý được ghi trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* không phải chỉ cho những ngày đầu của chính quyền cách mạng mà là cho suốt chặng đường cách mạng của dân tộc ta. Lời dạy quý giá ấy được ghi tại dòng thứ tư từ trên xuống, trang 246 trong tập 5 sách *Hồ Chí Minh toàn tập*: “Chúng ta phải ghi tạc vào đầu cái chân lý này: dân rất tốt”. Cái chân lý ấy là gốc. Và chính vì thế mà không việc gì chúng ta không thể giải thích cho dân hiểu. Thậm chí cả những việc “mới xem qua *như là hại đến dân*. Thí dụ: quyền tiền, thu thuế, công tác phá hoại, v.v.”, nếu chúng ta giải thích tốt, dân hiểu, dân ủng hộ và thành công. Sự thật lịch sử cách mạng Việt Nam đã minh chứng cho điều đó. Đó là lẽ rất đơn giản, rõ ràng. Nhưng nhiều cán bộ chưa hiểu, cho nên trong lúc làm việc thường sai lầm, đến nỗi chia “cán bộ Chính phủ và Đảng ra làm một phía, quân chúng ra một phía”, “không biết tìm đủ cách giải thích cho dân hiểu”. “Cho nên những việc trực tiếp lợi cho dân, như đắp đê, hộ đê, tăng gia sản xuất, bình dân học vụ, v.v., cán bộ chỉ làm theo cách *hạ lệnh*, cách *cưỡng bức*. Kết quả dân *không hiểu*, dân oán”. Chúng ta muốn làm việc tốt cho dân, vì dân mà dân lại oán thì thật là lạ. Chẳng lẽ dân không tốt?! Không! Bác giải thích “điều lạ” ấy hết sức dân dã nhưng cũng hết sức thuyết phục. Bác viết: “Thì có gì lạ đâu? Một thí dụ rất tầm

thường, dễ hiểu: bánh ngọt là một thứ ngon lành, nhưng đem bánh ngọt *bắt người ta ăn*, nhét vào miệng người ta, thì ai cũng chán!”. Ngày nay, chúng ta làm đường, làm trường, làm nhà máy, làm cơ sở hạ tầng, làm quy hoạch đô thị, nhà cửa, chợ búa... tất cả mọi việc đều là do dân, vì dân và của dân, vậy mà nhiều nơi không giải thích cho dân hiểu, không công khai với dân, thậm chí còn giấu dân ... phải chăng đó chính là nguyên nhân sâu xa làm cho dân không đồng tình, dân oán? Dân không hiểu, dân không đồng tình, nếu lại thêm chút thiệt hại về vật chất hoặc tinh thần, thế là dân khiếu kiện. Đã khiếu kiện thì đương nhiên là tổn hại đến dân và cũng là tổn hại đến cách mạng. Đôi khi chúng ta không hiểu tại sao trong chiến tranh nhiều người dân tự phá dỡ cả nhà mình để lót đường cho xe ra tiền tuyến, vậy mà hôm nay có nhiều ngôi nhà như một “túp lều” lạc hậu, ngang trái cứ chênh ềnh giữa phố làm cho những con đường đáng lý ra là khang trang cho dân và cho chính người có cái “lều vật cản” kia lại phải nằm chờ hàng năm vẫn không thể khang trang được! Điều đó chỉ có thể giải thích rằng chúng ta đã chưa làm hết mọi nỗ lực để người dân cụ thể đó và những người xung quanh hiểu việc chúng ta làm.

Bác khẳng định: “Lúc họ đã hiểu thì việc gì dù khó khăn mấy họ cũng làm được, hy sinh mấy họ cũng không sợ”. Vậy là làm cho dân hiểu lại là việc làm vô cùng quan trọng của người cán bộ, đảng viên trong điều kiện ngày nay. Và muốn làm cho dân hiểu thì “cách làm việc, cách tổ chức, nói chuyện, tuyên truyền, khẩu hiệu, viết báo, v.v. của chúng ta, đều phải lấy câu này làm khuôn phép: *“Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”*”. Bác dạy: “Ta phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được xa rời dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định thất bại”. Xuất phát từ quan điểm quần chúng sâu sắc như vậy nên Bác chỉ

trích gay gắt những người “cho mình là giỏi, không xem ai ra gì, tưởng mình là hơn hết”. Bác viết: “Họ quên rằng: chỉ đoàn kết trong Đảng, cách mạng cũng không thành công được, còn *phải đoàn kết nhân dân cả nước*. Họ quên rằng: so với số nhân dân thì số đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một người đảng viên. Nếu không có nhân dân giúp sức thì Đảng không làm được việc gì hết”. Đọc đến đây tôi tin rằng những người làm nghiên cứu dù là trong Đảng hay ngoài Đảng đều phải nghiêng mình kính cẩn thừa nhận, viết lý luận cách mạng mà sâu sắc và thu phục lòng người như thế chỉ có Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Thật hạnh phúc chúng ta có Bác Hồ. Chúng ta quyết làm theo lời dạy của Người, và vì thế dù khó khăn gian khổ đến đâu cũng có thể tin rằng con đường cách mạng Việt Nam tươi sáng, dân tộc Việt Nam sẽ cất cánh bay cao trong thế kỷ mới.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUẦN CHÚNG VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VỚI QUẦN CHÚNG TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"

TS. NGUYỄN HỮU THỨC*

Tháng 10 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh với bút danh X.Y.Z đã viết cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc* nhằm giáo dục và chấn chỉnh tác phong làm việc của cán bộ cách mạng. Trong tác phẩm này, Người đưa ra những tư tưởng đánh giá đúng vai trò cũng như sức mạnh của quần chúng đối với sự nghiệp cách mạng, từ đó đặt người cán bộ cách mạng trong mối quan hệ mật thiết với quần chúng.

Theo Người, đối tượng quần chúng là những tầng lớp lao động đông đảo tạo nên nền tảng của xã hội. Họ là nông dân, công nhân, binh lính, thị dân, những thợ thủ công và tầng lớp trí thức trong xã hội. Đó là những người trực tiếp sản xuất làm ra sản phẩm vật chất và tinh thần cho xã hội. Đối với trí thức, Chủ tịch Hồ Chí Minh có quan niệm rõ ràng: "Một người học xong đại học, có thể

* Vụ trưởng Vụ Xuất bản, Ban Tuyên giáo Trung ương.

gọi là có trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức *một nửa*. Trí thức của y là trí thức *học sách*, chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào *thực tế*".

Quần chúng trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* còn được hiểu là số đông những người lao động, những người thực thi công việc trong một tổ chức mà ở đó có một bộ phận số ít là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Cũng có đoạn Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về quần chúng là những người lao động, những người thực thi công việc chưa phải là cán bộ, đảng viên: "Chúng ta cần phải nâng cao mở rộng dân chủ ra, khuyến khích cán bộ và đảng viên, bày cho họ suy nghĩ, bày cho họ học hỏi quần chúng, cổ động họ tìm tòi, đề nghị, làm những việc ích lợi cho quần chúng". Có chỗ Người dùng từ *dân chúng* hàm nghĩa như là *quần chúng*.

Là người suốt cuộc đời cống hiến, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân, bằng trí tuệ hơn người và kinh nghiệm từng trải, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá rất cao những phẩm chất tốt đẹp của quần chúng: "Dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng" và chỉ ra nguồn sức mạnh vô song của quần chúng đối với sự nghiệp cách mạng: "Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên", đồng thời Người thấy rõ hơn ai hết nguồn trí tuệ sáng suốt của quần chúng: "Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra".

Là một nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhận ra một ưu điểm nổi trội trong lối tư duy của quần chúng là:

“Đặc điểm rõ nhất trong tư tưởng của dân chúng là họ hay so sánh.

Họ so sánh bây giờ và họ so sánh thời kỳ đã qua. Họ so sánh từng việc và họ so sánh toàn bộ phận. Do sự so sánh, họ thấy chỗ khác nhau, họ thấy mối mâu thuẫn. Rồi lại do đó, họ kết luận, họ đề ra cách giải quyết.

Dân chúng so sánh đúng, giải quyết đúng, là vì tai mắt họ nhiều, việc gì họ cũng nghe, cũng thấy.

Vì sự so sánh kỹ càng đó, mà cách giải quyết của dân chúng bao giờ cũng gọn gàng, hợp lý, công bình”.

Những điều Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra rất thuyết phục, khẳng định quần chúng cơ bản là tốt, tuy nhiên Người cũng chỉ ra sự nhận thức không đồng đều trong một bộ phận quần chúng. Người nói: “Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau. Có lớp tiên tiến, có lớp lừng chừng, có lớp lạc hậu”. Từ những tư tưởng sáng suốt về quần chúng nói trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều trang viết tâm huyết trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* phân tích từng vấn đề một cách dễ hiểu và chỉ huấn cán bộ, đảng viên:

- Trước hết, cán bộ, đảng viên phải có lòng tin vào quần chúng. Người viết: “Chúng ta phải ghi tạc vào đầu cái chân lý này: dân rất tốt. Lúc họ đã hiểu thì việc gì khó khăn mấy họ cũng làm được, hy sinh mấy họ cũng không sợ”, vì vậy Đảng phải biết dựa vào ý kiến của dân chúng để chỉnh sửa cán bộ và tổ chức, từ đó không ngừng nâng cao năng lực phục vụ nhân dân.

- Hai là, cán bộ, đảng viên phải học quần chúng. Người cho rằng: một sự sai lầm nguy hiểm của một số cán bộ thường ngộ nhận cho dân là dốt, không thêm học hỏi dân chúng. Người cũng phê phán loại cán bộ làm được một số việc thành công đã cho mình

là tài giỏi, đáng làm lãnh tụ, từ đó cảnh báo: “Từ xưa đến nay, quần chúng không bao giờ tin cậy và yêu mến những kẻ tự cao, tự đại, những kẻ có óc lãnh tụ, tự xưng ta đây là anh hùng, lãnh tụ”. Đối với cán bộ dân vận, tuyên huấn, Người khuyên nhủ rằng muốn vận động được quần chúng, cán bộ phải học cách nói của quần chúng, “vì cách nói của dân chúng rất đầy đủ, rất hoạt bát, rất thiết thực, mà lại rất giản đơn”. Vì lẽ đó, cán bộ, đảng viên phải tin dân, học dân, coi dân là những người thầy dạy bao điều quý giá cho bước đường công tác cách mạng của mình.

- *Ba là, cán bộ, đảng viên phải giữ mối liên hệ chặt chẽ với dân chúng và luôn luôn gần gũi lắng nghe ý kiến của dân chúng.* Đây là việc rất quan trọng, nhân tố tạo nên mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”.

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh nhiều lần cụm từ “từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng” và cụm từ “lãnh đạo liên hợp với quần chúng”, coi đó là những nguyên tắc lớn trong việc lãnh đạo của tổ chức đảng và đảng viên. Khi bàn về cách lãnh đạo, Người cũng nhấn mạnh: “Sự hiểu biết và kinh nghiệm của mình cũng chưa đủ cho sự lãnh đạo đúng đắn. Vì vậy, ngoài kinh nghiệm của mình, người lãnh đạo còn phải dùng kinh nghiệm của đảng viên, của dân chúng, để thêm cho kinh nghiệm của mình.

Nghĩa là một giây, một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta và dân chúng.

Nghĩa là phải lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người “không quan trọng”.

Người nói rõ cái hậu quả nghiêm trọng của bệnh xa rời quần

chúng là: “Không chịu khó hỏi quần chúng cần cái gì, muốn nghe muốn biết cái gì, ham chuộng cái gì. Chỉ mấy cán bộ đóng cửa lại mà làm, ngồi ỳ trong phòng giấy mà viết, cứ tưởng những cái mình làm là đúng, mình viết là hay. Nào có biết, cách làm *chủ quan* đó, kết quả là “đem râu ông nọ, chấp cằm bà kia”, không ăn thua, không thấm thía, không ích lợi gì cả”.

- *Bốn là, cán bộ, đảng viên làm việc gì cũng phải giữ nguyên tắc cùng bàn bạc với quần chúng và giải thích cho dân chúng.* Trước hết phải bàn bạc với những người hăng hái trong quần chúng, bàn bạc với nhân dân, bộ phận đa số trong quần chúng có tư tưởng tiến bộ, hăng hái tham gia các nhiệm vụ cách mạng. Thông qua bàn bạc để cán bộ gần dân và hiểu biết quần chúng, từ đó nâng cao nhận thức của dân chúng, bằng cách: “Chọn lấy ý kiến đúng, đưa ra cho dân chúng bàn bạc, lựa chọn lại, để nâng cao dần sự giác ngộ của dân chúng”.

- *Năm là, cán bộ, đảng viên nói và làm gì nội dung phải thiết thực với quần chúng.* Người yêu cầu cán bộ khi nói trước quần chúng phải dùng những lời lẽ, những thí dụ giản đơn, thiết thực và dễ hiểu. Trong huấn luyện cũng phải thiết thực, sao cho những người đến học, học rồi về địa phương có thể thực hành được ngay. Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi cán bộ phải kiên quyết thực hành theo nguyên tắc sau: “Chớ khư khư giữ theo “sáo cũ”. Luôn luôn phải theo tình hình thiết thực của dân chúng nơi đó và lúc đó, theo trình độ giác ngộ của dân chúng, theo sự tình nguyện của dân chúng mà tổ chức họ, tùy hoàn cảnh thiết thực trong nơi đó, và lúc đó, đưa ra tranh đấu”.

Xuất phát từ mục tiêu bao nhiêu công việc của Đảng đều vì lợi ích của dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh một mặt phê phán cách làm của một số cán bộ chỉ biết khư khư giữ nếp cũ, không chịu sáng

kiến đổi mới; mặt khác đòi hỏi cán bộ phải trung thực, dũng cảm, dám chịu trách nhiệm về những việc mình làm; nếu việc đó thực sự có lợi cho dân, cho Đảng thì phải thể hiện thái độ, hành động rõ ràng: “Cách tổ chức và cách làm việc nào không hợp với quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn, ta phải đề nghị lên cấp trên mà đặt ra. Nếu cần làm thì cứ đặt ra, rồi báo cáo sau, miễn là được việc”. Người còn căn dặn: “Bất cứ việc to việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp trình độ văn hóa, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng”.

Sáu là, cán bộ, đảng viên phải khơi dậy không khí dân chủ, đề ra sáng kiến và tinh thần hăng hái ở quần chúng. Người nói: “Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo. Và trong khi tăng thêm sáng kiến và hăng hái làm việc, thì những khuyết điểm lật vạt, cũng tự sửa chữa được nhiều”.

Bảy là, từ chỗ đánh giá đúng vai trò và sức mạnh của quần chúng, nhận rõ cả mặt khiếm khuyết của quần chúng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh cán bộ, đảng viên tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng. Cán bộ, đảng viên phải lắng nghe ý kiến quần chúng, biến những ý kiến tích cực, tiến bộ thành chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo quần chúng. Không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ nhắm mắt theo. Mỗi việc làm của cán bộ không phải để “my dân”, mà phải đạt cho được mục tiêu đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên hết.

Mới đây, Hội nghị Trung ương 5 (khóa X) của Đảng đã ban

hành một số nghị quyết, trong đó có Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, coi đó là khâu đột phá để nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ nhân dân, góp phần chống tham nhũng, lãng phí và bệnh hình thức, quan liêu xa rời dân, gây khó dễ cho dân ở một bộ phận cán bộ, đảng viên. Nhân dịp này, chúng ta ôn lại tư tưởng Hồ Chí Minh về quần chúng và những chỉ huấn sâu sắc của Người dành cho cán bộ, đảng viên khi quan hệ với quần chúng trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, góp phần để mỗi cán bộ, đảng viên nêu cao hơn nữa trách nhiệm của mình trong thực thi nhiệm vụ, thực sự trở thành "công bộc của dân" như sinh thời Bác Hồ muôn vàn kính yêu từng mong muốn. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quần chúng còn tươi nguyên tính thời sự trong công tác cán bộ và công tác xây dựng Đảng hiện nay.

ĐỌC LẠI "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC", SUY NGHĨ VỀ CÁN BỘ TRONG MỐI QUAN HỆ ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN HIỆN NAY

Đại tá, PGS.TS. VŨ QUANG ĐẠO*

Hồ Chí Minh viết *Sửa đổi lối làm việc* cách đây đã 60 năm. Đó là cuốn sách Người tập trung bàn về lối làm việc của Đảng trong bối cảnh Đảng ta là đảng cầm quyền.

Lối làm việc của Đảng không chỉ là vấn đề cách thức làm việc, đó còn là sự phản ánh bản chất, đạo đức, trí tuệ, phong cách của một đảng cách mạng, phản ánh tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Đảng ta tồn tại và phát triển trong mối quan hệ mật thiết với dân. Lối làm việc của Đảng có ảnh hưởng to lớn tới chất lượng, hiệu quả giải quyết mối quan hệ đó, và vì vậy có ý nghĩa sống còn đối với Đảng.

Lối làm việc của Đảng liên quan tới tổ chức và hoạt động của cả bộ máy, nhưng trước hết tùy thuộc vào những con người cấu thành tổ chức, mà chủ yếu là cán bộ của tổ chức. Hơn nửa thế kỷ đã qua, Đảng ta, Nhà nước ta đã không ít lần đặt vấn đề phải xây dựng, chỉnh đốn bộ máy, chỉnh đốn cán bộ. Trong sự nghiệp cách

* Phó Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự.

mạng nói chung, trong công tác cán bộ nói riêng, chúng ta có nhiều thành công, nhưng cũng vấp phải không ít khuyết điểm, hạn chế, thậm chí có cả những sai lầm nhất định. Hồ Chí Minh cho rằng, cán bộ là cái gốc của mọi công việc; rằng công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Luận điểm này cho đến nay vẫn đúng và sẽ còn nguyên giá trị đối với chúng ta.

Có lẽ phải trở lại vấn đề đầu tiên, cán bộ là gì? Rất tiếc là cho đến hôm nay, hầu hết cán bộ của chúng ta không trả lời được đúng bản chất của khái niệm này. Cũng có thể vì thế mà trong hoạt động thực tiễn, người ta đã không thể hiện được đúng cương vị, chức trách của chính mình chẳng? Về mặt khoa học, chúng tôi đã tìm trong nhiều loại từ điển của ta, định nghĩa về cán bộ là khá thống nhất. Riêng trong *Từ điển Bách khoa Việt Nam* - bộ từ điển mới được tổ chức biên soạn công phu, khá đồ sộ, nhưng chẳng hiểu sao lại không có mục từ “cán bộ”! Nhìn chung, khi định nghĩa về cán bộ, người ta thường cho rằng cán bộ là người nằm trong biên chế của cơ quan, tổ chức nhà nước, được hưởng lương của nhà nước. Cách hiểu như vậy mới chỉ nói lên phần nào cách nhận dạng cán bộ, nhưng chưa phản ánh đúng bản chất và các mối quan hệ của cán bộ, dễ dẫn đến những việc làm sai lệch trong hoạt động thực tiễn. Phải chăng, để làm cán bộ phải lo vào được biên chế, phải lo chuyện có lương? Đành rằng cán bộ cũng là con người, cũng phải có một khoản thu nhập chính đáng để trang trải cho sinh hoạt của mình và gia đình. Nhưng nếu hiểu cán bộ chỉ như vậy thì thật nguy hiểm cho Đảng, Nhà nước, xã hội và chính người cán bộ nữa.

Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh cho rằng: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của

dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng. Theo Người, cán bộ bao giờ cũng gắn liền với tổ chức, là bộ phận cấu thành tổ chức, có chức năng, nhiệm vụ gắn với một tổ chức nhất định. Cán bộ của chúng ta gắn với tổ chức đảng, với Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao cho. Đã là cán bộ, phải chăm lo cho tổ chức và thể hiện vai trò của tổ chức trên thực tế.

Đảng ta, Nhà nước ta gắn bó với dân. Và sự thật, Đảng, Nhà nước ta chỉ có thể tồn tại, phát triển khi gắn bó với dân. Rời khỏi mối quan hệ ấy, Đảng, Nhà nước không có lý do tồn tại và phát triển. Nếu xem xét lịch sử Đảng, việc Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời cũng là sự đáp ứng nhu cầu và lợi ích của nhân dân, của dân tộc, là kết quả tất yếu của sự kết hợp giữa một lý luận tiên tiến với những phong trào của nhân dân - phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Quá trình xây dựng, phát triển và mỗi bước trưởng thành của Đảng luôn hoà quyện với phong trào cách mạng của nhân dân. Vì thế, cán bộ của Đảng, của Nhà nước phải gắn bó với dân. *Quan niệm đặc sắc của Hồ Chí Minh về cán bộ là xác định vai trò, vị trí, xác định chức năng, nhiệm vụ của cán bộ trong mối liên hệ với tổ chức, với nhân dân, mà suy cho cùng là trong mối liên hệ với nhân dân.* Cán bộ nào xa rời nhân dân, cũng có nghĩa là đã tự tách mình ra khỏi đội ngũ, tự đánh mất mình. Hiện nay, trong khi đại bộ phận cán bộ của chúng ta luôn “trung với Đảng, hiếu với dân”, thì cũng còn tồn tại nhiều cán bộ không đủ tư cách đại diện cho Đảng, Nhà nước, xa rời dân chúng, bởi lẽ tổ chức chưa phát hiện ra, chưa phát huy được vai trò của nhân dân trong giám sát, kiểm tra cán bộ, nên chưa loại họ khỏi đội ngũ cán bộ của dân mà thôi.

Cán bộ phải hơn quần chúng. Nếu không hơn quần chúng thì

họ đâu còn cần cho dân. Điều đó đặt ra như là một yêu cầu khách quan. Hồ Chí Minh cho rằng, cán bộ phải có cả đức, cả tài, mà đức là gốc. Cán bộ phải gương mẫu hơn quần chúng cả về tài năng và đức độ, cán bộ có trọng trách càng cao, thì đức càng phải trọng, tài càng phải cao. Sau này, Người nhiều lần nhắc nhở: cán bộ, đảng viên đi trước, làng nước đi theo. Xem lại nguyên lý xây dựng Đảng Cộng sản, các ông Mác, Ăngghen, Lênin cũng đều cho rằng Đảng Cộng sản nói chung, người cộng sản nói riêng phải là lực lượng tiên phong - tiên phong cả về lý luận và hành động thực tiễn. Và chỉ như thế Đảng mới thực sự là đội tiên phong của toàn bộ phong trào quần chúng. Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh đặt vấn đề cán bộ phải có cả hai khả năng: đem chính sách của Đảng, của Chính phủ *giải thích* cho dân chúng hiểu rõ và thi hành; đồng thời đem tình hình dân chúng *báo cáo* cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng. Để có hai khả năng ấy, mỗi người cán bộ phải có cả đức, cả tài. Nếu không, chẳng những họ không thể làm cho dân *hiểu rõ* chính sách của Đảng, của Chính phủ, không thể thi hành đúng, không thể biến đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ thành hiện thực, mà Đảng, Chính phủ cũng chẳng *hiểu rõ* tình hình dân chúng, không thể đặt chính sách cho hợp lòng dân, không thể phát huy được sức mạnh ở nơi dân.

Như thế, nếu đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước không phù hợp; nếu nhân dân chưa thông hiểu đường lối, chính sách của Đảng thì đều có nguyên nhân từ cán bộ và công tác cán bộ. Thực tiễn cho thấy, nhiều cán bộ cả tài năng và đức độ không đúng tâm, không nắm chắc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nên tự mình đã không thể làm đúng, càng không có khả năng làm cho nhân dân hiểu rõ và thi hành đúng. Đó còn chưa kể đến có những người nhân danh cán bộ của Đảng, Nhà nước, tuy hiểu rõ

đường lối, chính sách nhưng lại cố tình làm sai để mưu lợi cá nhân. Thực tiễn cũng cho thấy, nhiều cán bộ không hiểu tình hình dân chúng, không nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của dân, thậm chí có những người cố tình phớt lờ dân chúng, chỉ lo vun vén cho riêng mình. Chủ nghĩa cá nhân đã làm hư hỏng họ. Một khi cán bộ đã mắc vào chủ nghĩa cá nhân mà không chịu sửa cũng có nghĩa là họ đi vào con đường thoái hoá biến chất, không còn xứng danh là cán bộ của Đảng, của dân nữa.

Không phải ngẫu nhiên mà trong *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh đã rất sớm đề cập đến vấn đề đức và tài của cán bộ, đảng viên, đến việc chống những căn bệnh của chủ nghĩa cá nhân khi Đảng cầm quyền. Theo Người, chúng ta đều là những con người sinh ra trong hoàn cảnh cũ, có thể nhiễm phải những căn bệnh do hoàn cảnh ấy mang lại. Vấn đề là ở chỗ, chúng ta có dám kiên quyết loại trừ căn bệnh đó hay không. Đây cũng chính là điểm khác nhau căn bản giữa người cách mạng và không cách mạng. Để chống chủ nghĩa cá nhân, chúng ta có sức mạnh của tổ chức, có sức mạnh của tập thể, và nhất là có sức mạnh của nhân dân. Mỗi người cán bộ cũng phải tự khẳng định mình, phải thường xuyên dùng phương thuốc hay nhất là tự phê bình và phê bình, nếu họ “thật thà” mong muốn tiến bộ.

Hồ Chí Minh cho rằng, Đảng phải chăm lo cán bộ “như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu”. Đảng phải đào tạo, huấn luyện họ, dìu dắt họ từng bước, khuyến khích những người có tâm, có tài, phê bình những kẻ lười biếng, nhút nhát, ham lợi cá nhân. Nhân dân cũng cần chăm lo cán bộ, bồi dưỡng nhân tài, góp ý, phê bình để cán bộ phát triển. Nhưng hơn hết, mỗi cán bộ phải tự vươn lên, tự khẳng định mình trước Đảng, trước dân.

Hồ Chí Minh viết *Sửa đổi lối làm việc* từ khi nước ta mới

giành được độc lập, Đảng ta mới trở thành đảng cầm quyền, khi mà cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đang vào lúc gay go, quyết liệt của buổi ban đầu. Giữa lúc toàn dân lo toan giặc giã, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, Người đã nhìn xa hơn, sâu hơn, chăm lo cho cái gốc của mọi công việc - đó là cán bộ. Hồ Chí Minh khẳng định: Có cán bộ tốt, việc gì cũng xong.

Ngày nay, tình hình đã có những bước phát triển mới. Đội ngũ cán bộ ta ngày nay cũng đã trưởng thành. Nhưng mỗi thời kỳ lại có những cam go mới, thử thách mới. Sự nghiệp đổi mới đất nước đã thu được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Nhưng cũng trong thời kỳ mới, những mất mát của chúng ta về cán bộ cũng không nhỏ, mà cái mất lớn nhất là lòng dân đối với cán bộ mai một khá nhiều. Nếu như trong thời kỳ chiến tranh để giành và giữ độc lập, tự do của Tổ quốc, chúng ta tổn thất khá nhiều cán bộ, nhưng đó là những hy sinh anh dũng, được nhân dân tôn thờ, cảm phục, thì ngày nay, sự tổn thất về cán bộ lại chủ yếu vì những “viên đạn bọc đường”, là những cái chết để nhân dân oán trách, mà căn nguyên cơ bản là chủ nghĩa cá nhân. Đảng ta đã nhiều lần cảnh báo rằng quan liêu, tham nhũng đã và đang là quốc nạn. Cái quốc nạn ấy, phần lớn là từ cán bộ và công tác cán bộ mà ra. Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh mà Đảng ta phát động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn xã hội là rất đúng, rất cấp bách, nhưng trước hết phải thực hành từ cán bộ và công tác tổ chức, cán bộ của Đảng, Nhà nước.

Một lần nữa, những vấn đề mà Hồ Chí Minh nói về mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, về cán bộ và công tác cán bộ trong *Sửa đổi lối làm việc* rất cần được nghiên cứu, học tập và thực hành trong cuộc sống đương đại, trong sự nghiệp đổi mới của chúng ta.

NẮM BẮT DƯ LUẬN XÃ HỘI ĐỂ LẮNG NGHE Ý KIẾN DÂN CHÚNG, SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC, XÂY DỰNG VÀ CHỈNH ĐỐN ĐẢNG

Đại tá, PGS.TS. PHẠM XUÂN HẢO*

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập nhiều nội dung xây dựng Đảng, trong đó Người nhấn mạnh mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân, xác định đó là “nền tảng lực lượng”, nguồn cội sức mạnh của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng... đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi”; “Cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”.

Để giữ chặt mối quan hệ với dân chúng, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đồng thời Người chỉ ra cách thức lấy ý kiến của dân chúng: “Gom góp mọi ý kiến rời rạc, lẻ tẻ của quần chúng, rồi phân tích nó, nghiên cứu nó, sắp đặt nó thành những ý kiến có hệ thống. Rồi đem nó tuyên truyền, giải thích cho quần chúng, và làm cho nó thành ý kiến của quần chúng, và làm cho quần chúng giữ vững và thực

* Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự.

hành ý kiến đó. Đồng thời nhân lúc quần chúng thực hành, ta xem xét lại, coi ý kiến đó đúng hay không. Rồi lại tập trung ý kiến của quần chúng, phát triển những ưu điểm, sửa chữa những khuyết điểm, tuyên truyền, giải thích, làm cho quần chúng giữ vững và thực hành. Cứ như thế mãi thì lần sau chắc đúng mực hơn, hoạt bát hơn, đầy đủ hơn lần trước”. Theo chúng tôi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, Đảng phải tiến hành nắm bắt dư luận xã hội để lắng nghe ý kiến của dân chúng, sửa đổi lối làm việc, xây dựng và chỉnh đốn Đảng; đồng thời sử dụng dư luận xã hội để hướng dẫn dân chúng thực hiện nhiệm vụ của cách mạng do Đảng đề ra. Đó là cách: “từ trong quần chúng ra” và “trở lại nơi quần chúng”.

Dư luận xã hội là một hiện tượng xã hội đặc biệt, thuộc lĩnh vực đời sống tinh thần của xã hội, một bộ phận và là phương thức tồn tại đặc biệt của ý thức xã hội. Dư luận xã hội biểu hiện trạng thái ý thức của một cộng đồng người, nhưng không phải là một trạng thái ý thức thuần túy mà là một trạng thái ý thức thực tế. Dư luận xã hội là một hiện tượng tinh thần của đời sống xã hội, biểu hiện tâm tư, nguyện vọng, thái độ phán xét của một cộng đồng người đối với các sự kiện xảy ra trong đời sống xã hội được cả xã hội quan tâm. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng phải chú trọng nắm bắt dư luận xã hội, lắng nghe ý kiến của nhân dân, bởi vì, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Vì dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng giúp sức thì không xong”; “Những người lãnh đạo chỉ trông thấy một mặt của công việc, của sự thay đổi của mọi người: trông *từ trên xuống*. Vì vậy sự trông thấy có hạn. Trái lại, dân chúng trông thấy công việc, sự thay đổi của mọi người, một mặt khác: họ trông thấy *từ dưới lên*. Nên sự trông thấy cũng có hạn. Vì vậy, muốn giải

quyết vấn đề cho đúng, ắt phải hợp kinh nghiệm *cả hai bên lại*". Kết hợp nhận thức của Đảng với ý kiến dân chúng sẽ cho Đảng có những nhận định đầy đủ, chuẩn xác về công tác xây dựng Đảng và sự lãnh đạo của Đảng, về đội ngũ cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng.

Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mô tả con đường hình thành dư luận xã hội và chỉ rõ cách thức của sự hình thành đó là "sự so sánh" của nhân dân và so sánh là "đặc điểm rõ nhất" của dân chúng. Nhân dân so sánh bây giờ và so sánh với thời kỳ đã qua, so sánh từng việc và so sánh toàn bộ phận. Do có sự so sánh, nhân dân thấy được chỗ khác nhau, nhận ra mâu thuẫn. So đi tính lại, sẽ hình thành một ý kiến mà mọi người tán thành, hoặc số đông người tán thành. Ý kiến đó, lại bị so sánh tỉ mỉ từng đoạn, họ thêm điểm hay vào, bỏ điểm dở đi, vì thế mà trở nên đầy đủ và thiết thực. Từ ý kiến thống nhất nhận định sự việc mà nhân dân đề ra cách giải quyết. Với cách thức so sánh đó mà những nhận định và cách giải quyết của dân chúng bao giờ cũng gọn gàng, hợp lý, đầy đủ, công bằng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: dư luận của dân chúng được hình thành từ sự so sánh nên đúng, và cách giải quyết cũng luôn đúng, "vì tai mắt họ nhiều, việc gì họ cũng nghe, cũng thấy". Vì thế, Đảng phải theo ý kiến đó mà làm, nhất định thành công. "Làm không kịp ý kiến đó, là đầu cơ, nhút nhát. Làm quá ý kiến đó là mạo hiểm, hẹp hòi, "tả"".

Dư luận xã hội có các tính chất: công chúng, công khai, lợi ích, lan truyền, biến đổi và định hướng; có các chức năng: điều hoà các quan hệ xã hội, điều chỉnh hành vi cá nhân và nhóm xã hội, tư vấn và giám sát xã hội. Dư luận xã hội có sức mạnh to lớn, tạo ra áp lực hành động buộc các tổ chức, các thành viên trong xã hội phải

tuân theo. Trước sức ép của dư luận xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội và các cá nhân buộc phải điều chỉnh chính sách và hoạt động của mình. Nhất là, trong một xã hội, khi mà dân chủ xã hội được đề cao như hiện nay, thì dư luận xã hội lại càng khẳng định tầm quan trọng và sức mạnh to lớn của nó. Trong nhiều trường hợp, nó không chỉ mang tính quốc gia mà còn mang tính quốc tế.

Hiện nay, nắm bắt và sử dụng dư luận xã hội để sửa đổi lối làm việc, xây dựng và chỉnh đốn Đảng là việc làm cần thiết. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng và xây dựng Đảng, Đảng ta không tránh khỏi có những khuyết điểm, yếu kém. “Đảng ta dù muốn giấu những người và những việc không tốt kia, cũng không thể giấu. Quần chúng luôn luôn liên lạc với Đảng ta... Họ chẳng những trông thấy những người tốt, việc tốt, mà họ cũng trông thấy những người xấu, việc xấu trong Đảng”. Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng sẵn sàng nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ và để dạy cán bộ, đảng viên. Muốn vậy, “phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được”. Vì thế, phải nắm bắt dư luận xã hội, lắng nghe ý kiến của nhân dân. “Một giây, một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta và dân chúng. Nghĩa là phải lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người “không quan trọng””.

Sử dụng dư luận xã hội để sửa đổi lối làm việc, xây dựng và chỉnh đốn Đảng không phải là “theo đuôi quần chúng” mà là thực hiện cơ chế giám sát của nhân dân đối với đảng viên và tổ chức đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Chúng ta *tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng*. Nhưng phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng, hoá nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng. Phải đem cách nhân dân so sánh, xem xét, giải quyết các vấn đề,

mà hoá nó thành cách chỉ đạo nhân dân”. Như vậy, vấn đề quan trọng nhất trong sử dụng dư luận xã hội, ý kiến của nhân dân để sửa đổi lối làm việc, xây dựng và chỉnh đốn Đảng là phải biết cách nắm bắt dư luận của quần chúng nhân dân đối với cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng.

Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gợi mở cách thức nắm bắt dư luận xã hội, nắm bắt ý kiến của nhân dân. Nắm bắt ý kiến của dân chúng là phải gom góp ý kiến ở từng bộ phận thành ý kiến chung; đem ý kiến chung đó để thí nghiệm trong các bộ phận, đem kinh nghiệm chung và mới, đúc thành chỉ thị mới. Cứ làm như thế mãi “mới thật là biết lãnh đạo”. Từ những ý kiến và đề nghị lẻ tẻ của dân chúng, ta phải khéo gom góp lại, sắp đặt nó cho có ngăn nắp, thứ tự rồi cùng dân chúng ra sức thi hành. Như vậy, vừa nâng cao được trình độ của dân chúng, mà cũng nâng cao kinh nghiệm của mình.

Trong nắm bắt ý kiến của quần chúng nhân dân phải “so đi sánh lại”, phải biết sàng lọc ý kiến, “phân tách rõ ràng, cái gì đúng, cái gì sai”. Bởi vì, “dân chúng không nhất luật như nhau. Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau”.

Muốn dân chúng thành thật bày tỏ ý kiến, cán bộ phải thành tâm, phải chịu khó, phải khéo khơi gợi cho họ nói. Có nhiều cách hỏi ý kiến dân chúng: nói chuyện với từng người, với đông người, với mọi tầng lớp xã hội; thông qua đối thoại cá nhân, đối thoại với tập thể; thông qua sinh hoạt các tổ chức và đoàn thể chính trị - xã hội;... “Nếu ta chịu khó, chịu suy nghĩ, bất kỳ nói chuyện với ai cũng có ích cho tư tưởng của ta”.

Trong những năm tới, nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta là: “Phải

dành nhiều công sức tạo được chuyển biến rõ rệt về xây dựng Đảng;... xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đoàn kết nhất trí cao, gắn bó mật thiết với nhân dân,... có đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất và năng lực”¹.

Để thực hiện được nhiệm vụ then chốt đó, Đảng phải thực hành cách liên hợp sự lãnh đạo với quần chúng, phải dùng cách “từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”. Toàn Đảng, tổ chức đảng các cấp, nhất là tổ chức cơ sở đảng, phải thường xuyên nắm bắt dư luận xã hội, lắng nghe ý kiến của các tầng lớp nhân dân. “Phải đưa chính trị vào giữa dân gian”. “Trước kia, việc gì cũng từ “trên dội xuống”. Từ nay việc gì cũng phải từ “dưới nhoi lên”. Làm như thế, chính sách, cán bộ và nhân dân sẽ nhất trí, mà Đảng ta sẽ phát triển rất mau chóng và vững vàng”.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 130.

VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN VỚI CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY

ThS. HIỀN LƯƠNG*

Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng được chính thức phát động từ Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII. Đại hội IX và X của Đảng chủ trương tiếp tục thực hiện cuộc vận động đó, trên tinh thần bổ sung thêm những yêu cầu, biện pháp mới phù hợp, đưa cuộc vận động đi vào chiều sâu.

Xét về góc độ “mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay”, chúng tôi xin có ba ý kiến sau:

1. Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân là mục tiêu và nhiệm vụ quan trọng của cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng

Mục tiêu của cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng có thể khái quát: nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Tăng cường mối

* Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

quan hệ giữa Đảng và nhân dân là cái đích của xây dựng, chỉnh đốn Đảng cần đạt tới. Nhân dân là điểm xuất phát, là cái gốc đòi hỏi Đảng phải xây dựng, chỉnh đốn. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986) đã tổng kết thực tiễn 10 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1976-1986), tổng kết công tác xây dựng Đảng. Đại hội rút ra bốn bài học kinh nghiệm sâu sắc, thấm thía, trong đó bài học đầu tiên là: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”. Đại hội khẳng định: “Đảng ta không có mục đích nào khác là đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân. Quần chúng là người làm nên lịch sử”¹; “Bài học lớn rút ra từ những năm qua là trong điều kiện Đảng cầm quyền, phải đặc biệt chăm lo củng cố sự liên hệ giữa Đảng và nhân dân; tiến hành thường xuyên cuộc đấu tranh ngăn ngừa và khắc phục chủ nghĩa quan liêu. Mỗi đảng viên cộng sản phải thật sự vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân lao động, phải khơi dậy được sự đồng tình, hưởng ứng của quần chúng. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng, đi ngược lại lợi ích của nhân dân là làm suy yếu sức mạnh của Đảng”². Quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân là mục tiêu sẽ giúp cho Đảng xây dựng, chỉnh đốn thành công. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng thành công, Đảng trở nên trong sạch, vững mạnh, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng được nâng lên, ngang tầm với nhiệm vụ chính trị, niềm tin của nhân dân vào Đảng được củng cố, quan hệ giữa Đảng và nhân dân

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.29.

càng gắn bó. Khi quan hệ giữa Đảng và dân là quan hệ máu thịt thực sự thì không có kẻ thù nào có thể xâm hại được lợi ích của nhân dân và phá hoại được tổ chức của Đảng.

Nếu xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa đạt đến mục tiêu: giữ vững mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân thì cũng có nghĩa xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã thất bại.

Quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân cũng là nhiệm vụ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X chỉ rõ: "Xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đoàn kết nhất trí cao, gắn bó mật thiết với nhân dân, có phương thức lãnh đạo khoa học, có đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất và năng lực. Đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân"¹. Xây dựng, củng cố mối quan hệ gắn bó với nhân dân cần phải được quán triệt và thực hiện nghiêm túc trong cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Sự thật lịch sử Đảng là con đẻ của phong trào cách mạng của nhân dân. Mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân ta là mối quan hệ máu thịt, quan hệ hai chiều trong một chỉnh thể thống nhất. Đảng sinh ra từ kết quả phong trào cách mạng của nhân dân. Giai cấp công nhân, nhân dân lao động xây dựng nên chính đảng của mình để tổ chức và lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng nhân dân. Vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam là "Đảng của giai cấp", đồng thời là "Đảng của cả dân tộc", "Đảng của toàn dân", "Đảng do nhân dân tham gia quá trình tổ chức kiểm tra, giám sát". Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân. Nhân dân

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.130.

cần Đảng dẫn đường, chỉ lối. Đó là một sự lựa chọn tất yếu lịch sử. Sự lựa chọn đó đã tạo ra mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân ta.

Vai trò sứ mệnh lịch sử của Đảng "vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân". Điểm khác biệt giữa Đảng ta với đảng của các giai cấp khác là nhân dân vừa là đối tượng lãnh đạo, vừa là mục tiêu phụng sự của Đảng. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng". Ngoài lợi ích của nhân dân, của dân tộc, Đảng không có lợi ích nào khác. Nhiệm vụ của Đảng là phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đảng phải là người lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, trung thành của giai cấp và nhân dân.

Muốn lãnh đạo nhân dân, Đảng phải hiểu, phải tin yêu kính trọng nhân dân; phải lắng nghe và học hỏi nhân dân; phải gắn bó mật thiết với nhân dân, "một giây, một phút cũng không được xa rời nhân dân". Gắn bó với nhân dân là mục tiêu, nhiệm vụ của xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

2. Quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân là điều kiện đảm bảo cho cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng thành công

Lực lượng ủng hộ và làm hậu thuẫn cho cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhân dân. Lênin cho rằng: "Quần chúng lao động ủng hộ chúng ta. Sức mạnh của chúng ta là ở đó. Nguồn gốc khiến cho chủ nghĩa cộng sản thế giới trở thành vô địch cũng là

ở đó"¹; "Không có sự đồng tình và ủng hộ của đại đa số nhân dân lao động đối với đội tiên phong của mình, tức là đối với giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được"².

Lực lượng của nhân dân nhiều vô cùng, sức của nhân dân sẽ được tăng lên gấp nhiều lần mà không kẻ thù nào có thể ngăn cản nổi mỗi khi họ được giác ngộ, được tổ chức lại thành đội quân cách mạng thực sự. Đảng Cộng sản phải đảm nhận nhiệm vụ đó. Lực lượng xây dựng Đảng, giám sát hoạt động của Đảng, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, ủng hộ Đảng, tín nhiệm Đảng, bảo vệ Đảng, thương yêu kính trọng Đảng trong quá trình xây dựng, chính đốn là nhân dân. Sự tồn tại của Đảng là từ nhân dân. Sức mạnh của Đảng để thực hiện xây dựng, chính đốn phụ thuộc vào sự gắn kết giữa Đảng và nhân dân. Hồ Chí Minh viết: "Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi. Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại".

Gắn bó mật thiết với nhân dân giúp cho Đảng giữ vững được bản chất giai cấp công nhân trong cuộc vận động xây dựng, chính đốn Đảng. Cuộc vận động xây dựng, chính đốn Đảng hiện nay diễn ra trong điều kiện tình hình thế giới và khu vực có thay đổi nhanh chóng và phức tạp; sự chống phá thâm độc của các thế lực thù địch, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng, chính trị. Đất nước ta đang thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Thời cơ và thách thức đối với Đảng ta và nhân dân ta rất lớn. Cuộc vận động xây dựng, chính đốn

1, 2. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.39, tr. 257-258, 251.

Đảng phải giải quyết nhiều vấn đề mới mẻ, khó khăn, phức tạp cả về lý luận và thực tiễn. Để đảm bảo cho cuộc vận động đi đúng hướng, thực hiện được nhiệm vụ và mục tiêu đặt ra thì Đảng phải gắn bó với dân. Khi Đảng đã gắn bó thực sự với dân, tin ở dân, học hỏi dân, lắng nghe ý kiến của dân, một lòng một dạ vì nhân dân thì chắc chắn nhân dân sẽ một lòng một dạ với Đảng, tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chỉ cho Đảng thấy rõ điều hay cần phát huy và vạch ra điều yếu kém cần phải chỉnh đốn. "Nhân dân trăm tay nghìn mắt". Họ thấu tỏ mọi điều. Họ rất công bằng sáng suốt. Nếu Đảng có sai lầm thì nhân dân phát hiện nhanh chóng và tố tụng. Nhân dân sẽ có trách nhiệm cùng với Đảng để khắc phục sửa đổi. Nếu như vậy, Đảng không thể có sai lầm lớn và kéo dài; bản chất giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng không thể bị đánh mất; cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng sẽ đạt kết quả như Đảng và nhân dân ta mong đợi.

Quan hệ giữa Đảng với nhân dân có tính quyết định đến sự sống còn của Đảng, sự được mất lợi ích của nhân dân trong cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Lợi ích của Đảng và lợi ích của nhân dân là thống nhất. Lợi ích của nhân dân chỉ có thể đảm bảo khi nhân dân đi theo Đảng, chịu sự lãnh đạo của Đảng. Đảng chỉ có thể tồn tại được, lãnh đạo được đất nước khi được nhân dân thừa nhận, suy tôn làm người lãnh đạo nhân dân. Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay đang đặt Đảng và nhân dân ta chỉ có một sự lựa chọn: Đảng phải gắn bó máu thịt với dân, dân phải thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng, tự nguyện theo Đảng.

Khi Đảng gắn bó máu thịt với nhân dân, xứng đáng là tổ chức cao nhất của quần chúng lao động, hiện thân của trí tuệ, lương tâm và danh dự của dân tộc, là bộ tham mưu và đội tiên phong dẫn dắt quần chúng vươn tới ước mơ và khát vọng thì Đảng đã tạo

ra sức cuốn hút mạnh mẽ quần chúng, thu phục quần chúng gắn bó với Đảng, tôn vinh Đảng làm người lãnh đạo. Đó chính là sức mạnh của Đảng và cũng là sức mạnh của nhân dân ta. Nó mạnh hơn bất cứ một thứ quyền lực nào khác.

3. Giải pháp và kiến nghị về tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân với cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay

Một bài học sâu sắc, bài học xuyên suốt đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là: "Xa dân, mất dân quần chúng là nguy cơ của mọi nguy cơ, tai họa của mọi tai họa đối với Đảng cầm quyền". Sự khác biệt giữa Đảng Cộng sản với các đảng của các giai cấp khác là mối quan hệ máu thịt với nhân dân. Khi Đảng xây dựng, chỉnh đốn mà xa dân, không gắn bó với dân nữa, Đảng sẽ đánh mất bản chất, từ bỏ vai trò sứ mệnh của mình. Đảng sẽ bị tan rã.

Giải pháp giúp cho Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân trong cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng:

Một là, về nhận thức, cán bộ, đảng viên và các cấp uỷ đảng, chính quyền cần quán triệt lời dạy của Bác Hồ: "Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì có hại cho dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta"¹.

Hai là, về hành động: "Mỗi một khẩu hiệu, mỗi một công tác, mỗi một chính sách của chúng ta, phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng"; "Việc gì cũng phải hỏi ý kiến của dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc và giải thích cho dân chúng".

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr.56-57.

Ba là, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Một số kiến nghị:

- Tiêu chuẩn hàng đầu để đánh giá phẩm chất của cán bộ, đảng viên, viên chức là ý thức phục vụ nhân dân. Nên có quy định, cá nhân nào gây phiền hà cho dân, để dân khiếu nại nhiều thì phải cắt các danh hiệu thi đua và có hình thức kỷ luật thích hợp.

- Chủ trương "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát" phải được thể chế hóa thành luật pháp và tổ chức. Không chỉ dân mà các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể phải nghiêm túc thực hiện.

- Dân chủ đi đôi với kỷ luật, quyền hạn và lợi ích đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ. Điều này không chỉ áp dụng cho dân mà cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành. Kỷ luật Đảng "phải nghiêm từ trên xuống".

- Thực hiện trưng cầu dân ý trước khi đưa ra quyết định quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng trong phạm vi toàn quốc hoặc địa phương, đơn vị.

- Lấy mối quan hệ giữa tổ chức đảng, chính quyền với nhân dân trên địa bàn phụ trách làm tiêu chuẩn đánh giá chất lượng tổ chức và cán bộ chủ chốt. Nơi nào, ngành nào để dân khiếu nại có tổ chức, kéo dài, vượt cấp thì phải cắt các danh hiệu thi đua, khen thưởng; cán bộ chủ chốt không cất nhắc, đề bạt.

Nếu quan hệ máu thịt giữa Đảng và dân được quán triệt và thực hiện tốt thì cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay nhất định sẽ có chuyển biến tích cực. Đảng ta trong sạch vững mạnh, dân ta phấn khởi, hạnh phúc, đất nước ta phát triển nhanh chóng và vững chắc, các nguy cơ sẽ bị đẩy lùi.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỖI LÀM VIỆC"

PHẠM CÔNG KHÁI*

Sửa đổi lỗi làm việc là một trong những tác phẩm lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và là một trong những văn kiện quan trọng về công tác xây dựng Đảng của Đảng ta. Sáu mươi năm đã trôi qua, nhưng những nội dung tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, giáo dục... của tác phẩm vẫn còn nguyên giá trị và mang ý nghĩa thời sự sâu sắc. Tất cả những vấn đề mà Người đã đề cập trong tác phẩm cách đây hơn nửa thế kỷ, dường như vẫn đang nói với chính chúng ta hôm nay. Một trong những vấn đề cơ bản mà Người đặc biệt quan tâm đến, là *mối quan hệ giữa Đảng và dân chúng*.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm tới việc xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa Đảng và nhân dân, bởi mối quan hệ "máu - thịt" này là gốc rễ, là nền tảng sức mạnh của Đảng và nhờ đó mà Đảng giành được thắng lợi. Người luôn coi đây là một trong những vấn đề cơ bản nhất của công tác xây dựng Đảng. Dù ở đâu, làm gì, Người

* Bảo tàng Hồ Chí Minh.

cũng đòi hỏi đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng phải nhận thức đúng đắn về vai trò của quần chúng đối với sự nghiệp cách mạng, phải liên hệ mật thiết đối với quần chúng thông qua các hoạt động cụ thể hàng ngày, đồng thời nghiêm khắc phê phán tệ quan liêu, hống hách, chuyên quyền, độc đoán, xa rời quần chúng... của một số cán bộ, đảng viên của Đảng, đặc biệt là khi Đảng ta trở thành đảng cầm quyền.

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cùng với sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Đảng ta trở thành đảng cầm quyền, lãnh đạo toàn dân *vừa kháng chiến vừa kiến quốc*. Bước vào thời kỳ mới này, mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng với nhân dân càng trở nên quan trọng hơn, cấp thiết hơn, để Đảng làm tròn nhiệm vụ vẻ vang trước Tổ quốc và dân tộc, xứng đáng với sự tin cậy và lòng yêu mến của nhân dân. Vì thế, ngay trong những ngày đầu kháng chiến, mặc dù bận trăm công ngàn việc, lãnh đạo toàn dân chiến đấu “trong vòng vây” của thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dành thời gian cho công việc quan trọng này. Tháng 10 năm 1947, giữa rừng sâu Việt Bắc, Người viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* làm tài liệu cho cán bộ, đảng viên học tập, tu dưỡng, rèn luyện tư tưởng, đạo đức và tác phong công tác... để tăng cường sức mạnh và uy tín của Đảng, để cổ vũ và tập hợp dân chúng, đưa “toàn dân quay về một hướng, nhằm vào một đích: đánh đuổi thực dân Pháp, làm cho nước được thống nhất và độc lập”¹.

Nội dung tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* gồm sáu phần: *Phê bình và sửa chữa, Máy điều kinh nghiệm, Tư cách và đạo đức cách mạng, Vấn đề cán bộ, Cách lãnh đạo, Chống thói ba hoa*, mỗi phần

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 76.

đi sâu vào từng vấn đề cụ thể của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó nhấn mạnh về mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với dân chúng.

Ngay ở phần mở đầu của tác phẩm - *Phê bình và sửa chữa*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ nguyên nhân vì sao phải *sửa đổi lối làm việc*? Theo Người, đó là vì một số cán bộ, đảng viên ta do “bận việc” mà xao nhãng việc học tập, chưa biết “làm việc đúng hơn, khéo hơn”, nên còn mắc nhiều khuyết điểm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, làm tổn hại đến “oai tín” của Đảng, làm giảm sút niềm tin của dân chúng đối với Đảng, dẫn đến sự xa cách giữa Đảng với dân chúng. Để rõ hơn, Người nhấn mạnh: “Khuyết điểm có nhiều thứ. Chúng ta có thể chia tất cả các khuyết điểm vào ba hạng:

- Khuyết điểm về tư tưởng, tức là bệnh *chủ quan*.
- Khuyết điểm về sự quan hệ trong Đảng với ngoài Đảng, tức là bệnh *hẹp hòi*.
- Khuyết điểm về cách nói và cách viết, tức là *ba hoa*.

Đó là ba chứng bệnh rất nguy hiểm. Nếu không chữa ngay, để nó lây ra, thì có hại vô cùng”.

Theo Người, trong các chứng bệnh kể trên, thì *bệnh hẹp hòi* là “rất nguy hiểm, mà nhiều cán bộ và đảng viên còn mắc phải”. Sự nguy hiểm của chứng bệnh này không chỉ “ngăn trở Đảng thống nhất và đoàn kết”, mà còn “phá hoại sự đoàn kết toàn dân”. Vì nó mà không ít cán bộ, đảng viên tự kiêu, tự đại, khinh rẻ người khác, biết được vài câu lý luận đã cho mình là giỏi, không xem ai ra gì, tưởng mình là hơn hết và quên rằng: “Chỉ đoàn kết trong Đảng, cách mạng cũng không thành công được, còn *phải đoàn kết nhân dân cả nước*”, “So với số nhân dân thì số đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một người đảng viên. Nếu không có

nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết"... Cũng từ chúng bệnh hẹp hòi này, mà nảy sinh nhiều thứ bệnh khác, như: *chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, đìm người giỏi, bệnh hủ hóa...* và nguy hiểm hơn, mỗi chúng bệnh đó là một "kẻ địch ở bên trong" làm "bạn đồng minh với kẻ địch từ bên ngoài", "phá hoại từ trong phá ra"...

Vì vậy, "phải sửa đổi lối làm việc của Đảng" để chữa hết những chúng bệnh đó, để "thực hành *chính sách đại đoàn kết*", để "trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ khỏe mạnh vô cùng".

Ở các phần tiếp theo, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên những thiếu sót thường gặp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của một số cán bộ, đảng viên như: do không biết cách làm, nên "khẩu hiệu tuy đúng, nhưng thực hành kết quả không mỹ mãn"; không biết nghiên cứu kinh nghiệm tận gốc, nên "những cái tốt, cái hay đều không phát triển được"; do cách lãnh đạo "không được dân chủ, cách công tác không được tích cực", nên đã không phát huy và "nâng cao sáng kiến và lòng hăng hái" của nhân dân; do không "sát quần chúng, hợp quần chúng", nên nhiều việc làm nặng về hình thức, chủ quan, chiếu lệ, vô ích... Qua đó, Người chỉ ra những kinh nghiệm và nêu lên những quan điểm về việc xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với dân chúng. Từ những điều Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập trong *Sửa đổi lối làm việc*, chúng tôi thấy có mấy vấn đề lớn sau đây:

Một là, "*mọi công tác của Đảng luôn luôn phải đứng về phía quần chúng*". Đây là vấn đề cơ bản, cốt lõi nhất, là cơ sở tồn tại và phát triển của Đảng. Người đã từng chỉ rõ rằng: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng chứ không phải là sự nghiệp của một vài cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở chỗ Đảng đã

tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô cùng vô tận của nhân dân. Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác. Nhiệm vụ của Đảng là phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và để nâng cao sinh hoạt, văn hoá, chính trị của nhân dân... Mục tiêu, yêu cầu này cũng chính là nguyện vọng thiết tha của các tầng lớp nhân dân ta từ bao đời nay, nhờ đó mà nhân dân ta một lòng sắt son đi theo Đảng, ủng hộ Đảng, bảo vệ Đảng khi gặp sóng gió, cảm thông, chia sẻ và tiếp sức để Đảng vượt qua khó khăn khi có sai lầm, thiếu sót... Vì ý nghĩa quan trọng đó, nên khi nêu 12 điều về *tư cách của Đảng chân chính cách mạng*, có tới 7 điều Người nhấn mạnh đến mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với dân chúng: mỗi chủ trương, chính sách, mỗi khẩu hiệu và chỉ thị của Đảng “luôn luôn phải dựa vào điều kiện thiết thực và kinh nghiệm ở các nước, ở trong nước và ở địa phương”, “phải luôn luôn do nơi quần chúng mà kiểm soát những khẩu hiệu và chỉ thị đó có đúng hay không”, “mỗi công việc của Đảng phải giữ vững nguyên tắc của Đảng và phải liên hợp chặt chẽ với dân chúng. Nếu không vậy, thì chẳng những không lãnh đạo được dân chúng mà cũng không học được dân chúng”, “không nâng cao được dân chúng”, “không biết được ý kiến của dân chúng”, “Đảng phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào. Nếu không vậy thì những nghị quyết và chỉ thị đó sẽ hoá ra lời nói suông mà còn hại đến lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng”... Từ đó, Người chỉ rõ: bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc, đều phải vì lợi ích của quần chúng, vì cần cho quần chúng. Cách tổ chức và cách làm việc nào không hợp với quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi, hoặc sửa lại. Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn, ta phải đề nghị lên cấp trên mà đặt ra.

Nếu cần làm thì cứ đặt ra, rồi báo cáo sau, miễn là được việc... Nói tóm lại là: “Cách làm việc, cách tổ chức, nói chuyện, tuyên truyền, khẩu hiệu, viết báo, v.v. của chúng ta, đều phải lấy câu này làm khuôn phép:

“Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”.

Bất cứ việc to việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp trình độ văn hoá, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng. Do đó mà định cách làm việc, cách tổ chức. Có như thế, mới có thể kéo được quần chúng”.

Hai là, mở rộng dân chủ “để nâng cao sáng kiến và lòng hăng hái” của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi đây là một nội dung đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng Đảng, bởi đó là “cái chìa khóa vạn năng” để giải quyết mọi công việc cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhiều lần chỉ rõ rằng, lực lượng của dân chúng nhiều vô cùng, sức mạnh của dân chúng là vô tận. Có lực lượng dân chúng, việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có dân, thì việc gì làm cũng không xong. Đảng chỉ nhìn nhận và thấy được những công việc từ trên xuống, mà không thấy hết những công việc cụ thể từ dưới lên. Còn nhân dân thấy và có thể giải quyết được nhiều vấn đề một cách mau chóng, đầy đủ và giản đơn, trong khi “những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”. Do đó, cán bộ, đảng viên của Đảng không nên kiêu ngạo, mà nên hiểu thấu rằng: chẳng những phải lãnh đạo quần chúng, mà còn phải học hỏi quần chúng. Sự hiểu biết và kinh nghiệm của mình cũng chưa đủ cho sự lãnh đạo đúng đắn, ngoài kinh nghiệm của mình, người lãnh đạo còn phải dùng kinh nghiệm của đảng viên, của dân chúng, để thêm cho kinh nghiệm của mình.

Trả lời cho câu hỏi vì sao chúng ta thường nêu vấn đề đó nhưng cán bộ và đảng viên vẫn ít sáng kiến, hăng hái? Người chỉ rõ, đó là vì: “Cách lãnh đạo của ta không được dân chủ, cách công tác của ta không được tích cực”... Điều này đã làm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng có ý kiến cũng không dám nói, ầm ứ ở trong lòng, chán nản..., rồi sinh ra thói “không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng”, “trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm”, “thậm thà thậm thụt” và những thói xấu khác, từ đó cấp trên với cấp dưới, quần chúng với Đảng tách biệt, xa rời nhau... Từ kinh nghiệm thực tiễn là: “Cơ quan nào mà trong lúc khai hội, cấp trên để cho mọi người có gì nói hết, cái đúng thì nghe, cái không đúng thì giải thích, sửa chữa, ở những cơ quan đó mọi người đều hoạt bát mà cái bệnh “thì thâm thì thảo” cũng hết”, Người chỉ rõ, phải nâng cao mở rộng dân chủ ra, khuyến khích cán bộ và đảng viên, bày cho họ suy nghĩ, bày cho họ học hỏi quần chúng, lắng nghe và tập trung ý kiến của quần chúng, “hoá nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng”, “thành cách chỉ đạo nhân dân”, để quần chúng “đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm làm theo lời kêu gọi của mình”... Theo Người: “*Dân chủ, sáng kiến, hăng hái*, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo. Và trong khi tăng thêm sáng kiến và hăng hái làm việc, thì những khuyết điểm lật vặt, cũng tự sửa chữa được nhiều”. Vì vậy, bất kỳ việc to việc nhỏ, hãy thêm điều lợi, trừ điều hại cho quần chúng, giúp quần chúng giải quyết vấn đề khó khăn, tăng kết quả của việc làm, tăng sản xuất của xã hội, đánh đổ sức áp bức của quân thù, đó đều là sáng kiến, đều phải nghiên cứu, học tập...

Tuy nhiên, Người cũng nhắc nhở rằng, trong khi “một giây,

một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta và dân chúng”, “phải lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người “không quan trọng””, thì phải giữ vững lập trường, nguyên tắc của Đảng; lắng nghe quần chúng, học hỏi quần chúng để lãnh đạo quần chúng, phục vụ quần chúng được tốt hơn, tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng, nếu không sẽ đánh mất vai trò lãnh đạo của mình.

Ba là, “*có cán bộ tốt, việc gì cũng xong*”. Đây là điều cốt lõi nhất, quyết định nhất trong các khâu công tác xây dựng Đảng, vì “cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng”, vì “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”... Chính vì vậy mà điều đầu tiên trong 12 điều về *tư cách của Đảng chân chính cách mạng*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”. Do đó, mỗi người đảng viên, mỗi người cán bộ từ trên xuống dưới đều phải hiểu và nhớ rằng: mình vào Đảng để làm đầy tớ cho nhân dân chứ không phải là “quan” cách mạng, phải luôn xứng đáng là “*người lãnh đạo*”, “*người đầy tớ*” thật trung thành của nhân dân.

Tuy nhiên, Người cũng chỉ ra rằng, Đảng là một thực thể xã hội, ở trong xã hội và đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng là những con người cụ thể chứ không phải thần thánh gì, cũng chịu sự tác động nhiều mặt của đời sống xã hội, do đó họ cũng mang trong mình cả ưu và khuyết điểm. Hơn nữa, phần lớn trong số họ xuất thân từ nông dân và tầng lớp trí thức tiểu tư sản, từ một xã hội vừa mới thoát khỏi chế độ thuộc địa nửa phong kiến, khó tránh

khỏi những tác động và sự cám dỗ của cuộc sống, của những căn bệnh cố hữu gắn liền với những tàn dư của chế độ cũ, nên sau ngày nước nhà giành được độc lập, Đảng ta trở thành đảng cầm quyền, một bộ phận cán bộ, đảng viên trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước, do chưa hiểu lại không chịu học tập, rèn luyện, đã không làm tròn phận sự “là đầy tớ” của nhân dân mà còn tự cho mình là “quan cách mạng”, họ đã biến “những nghị quyết và chỉ thị của Đảng” thành những “lời nói suông”, chẳng những họ không phục vụ nhân dân mà trở thành “cha mẹ dân”... Chính vì thế, cùng với đánh giá cao việc: “Đảng ta hy sinh tranh đấu, đoàn kết, lãnh đạo nhân dân, tranh lại thống nhất và độc lập... đã có kết quả vẻ vang”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: trong Đảng ta còn có những người chưa học được, chưa làm được bốn chữ “chí công vô tư”, cho nên mắc phải chứng “*chủ nghĩa cá nhân*”, cho nên trong lúc làm việc thường sai lầm, đến nỗi chia cán bộ Chính phủ và Đảng ra làm một phía, quần chúng ra một phía.

Từ thực tiễn đó, Người đòi hỏi, phận sự của người đảng viên và cán bộ là phải không ngừng nêu cao đạo đức cách mạng, phải luôn đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết, phải biết giữ kỷ luật và phục tùng lợi ích của Đảng, thấu hiểu và đi sát quần chúng, hợp quần chúng, nêu cao tinh thần phụ trách trước Đảng và quần chúng, biết lắng nghe ý kiến của quần chúng, v.v. để xứng đáng là một trong những người đại biểu của dân tộc, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, làm gương cho quần chúng noi theo...

Đồng thời với việc nâng cao đạo đức cách mạng, theo Người, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng “cần phải thật thà tự xét và xét đồng chí mình, để ai có khuyết điểm nào, thì phải thật thà cố gắng tự sửa chữa và giúp sửa chữa lẫn nhau” với tinh thần đoàn kết, thương yêu nhau để khắc phục những điểm yếu, giúp nhau học hỏi

những điều hay, điều tốt và tiến bộ không ngừng; để chẳng những không làm giảm uy tín của cán bộ, của Đảng, trái lại, còn làm cho sự lãnh đạo của Đảng ngày càng mạnh mẽ, thiết thực hơn, do đó mà “oai tín” và “thể diện” của Đảng càng tăng thêm. Làm tốt điều này sẽ đẩy lùi những căn bệnh “rất nguy hiểm” làm hại đến lợi ích của Đảng, của dân tộc, làm giảm sút niềm tin yêu của dân chúng đối với Đảng, phá đi được bức tường ngăn cách giữa Đảng và Chính phủ với nhân dân. Đó cũng chính là thang thuốc hay nhất, thiết thực nhất, hiệu quả nhất để xây dựng và “giữ chặt mối liên hệ với dân chúng”, để Đảng “phát triển mau chóng và vững vàng”, như Người đã nhấn mạnh: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”.

Như vậy, xuyên suốt cả sáu vấn đề trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ tầm quan trọng và những vấn đề cơ bản của mối liên hệ mật thiết giữa Đảng và dân chúng. Những quan điểm, tư tưởng cơ bản, khoa học và cách mạng này được Người đề cập đến trong nhiều bài nói, bài viết cũng như trong nhiều tác phẩm khác của Người, đã trở thành một bộ phận quan trọng trong đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, định hướng và hướng dẫn cho công tác xây dựng Đảng và xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng và nhân dân.

Sáu mươi năm đã trôi qua với biết bao biến đổi của tình hình cách mạng trong nước và quốc tế, song những quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* vẫn còn nguyên

giá trị trong sự nghiệp đổi mới đất nước của Đảng và nhân dân ta hiện nay.

Vâng theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Một giây, một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta và dân chúng”, “Phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được rời xa dân chúng”, “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”..., Đảng ta luôn coi: “Đại đoàn kết dân tộc... là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹. Từ định hướng ấy, bằng những chủ trương, chính sách cụ thể, với nhiều biện pháp và hình thức tổ chức phù hợp, như: đổi mới công tác quần chúng của Đảng và nâng cao trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, của các đoàn thể nhằm đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hoà các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và đa dạng các hình thức tập hợp nhân dân để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; tăng cường công tác tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao chất lượng đảng viên để mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng thực sự đều là công bộc của nhân dân... Đảng ta đã kịp thời khắc phục được những hạn chế yếu kém của mình, làm cho mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng và nhân dân không ngừng được củng cố và phát triển.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm cơ bản đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã “thẳng thắn và nghiêm túc

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.116.

nhận rõ những khuyết điểm, yếu kém của Đảng. Nổi lên là năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng còn nhiều mặt chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới... Quan hệ giữa Đảng và nhân dân có lúc, có nơi bị xói mòn do những hạn chế, yếu kém trong công tác tư tưởng chính trị, công tác vận động quần chúng, công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lý nhà nước và những khó khăn phát sinh trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế - xã hội... Thoái hóa, biến chất về chính trị, tư tưởng, về đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu dân trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng, kéo dài chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, nhất là trong các cơ quan công quyền... làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Đó là một nguy cơ lớn liên quan đến sự sống còn của Đảng, của chế độ”¹.

Để khắc phục những khuyết điểm, yếu kém của Đảng, từ những chỉ dẫn cụ thể về xây dựng và tăng cường mối quan hệ máu thịt Đảng - dân trong *Sửa đổi lối làm việc*, Đảng ta đã chủ trương: “*Đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới*” và tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”... nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, *Sổ*, tr. 262-264.

MỐI QUAN HỆ MÁU THỊT GIỮA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN - TƯ TƯỞNG XUYÊN SUỐT TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

TRUNG HIẾU*

Trong nhiều bài nói, bài viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều khẳng định rằng, Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân, không được xa rời nhân dân. Quan hệ đó cần chặt chẽ đến mức, như Hồ Chí Minh giải thích: “Nghĩa là một giây, một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta và dân chúng”; “Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi”. Tháng 10 năm 1947, khi cuộc kháng chiến toàn quốc diễn ra được gần một năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, mỗi câu, mỗi chữ trong tác phẩm có một ý nghĩa vô cùng to lớn đối với việc xây dựng một chính đảng cách mạng, củng cố và hoàn thiện chính quyền nhà nước dân chủ nhân dân non trẻ, xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh để đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Sáu mươi năm đã trôi qua, nhưng tư tưởng của Chủ tịch

* Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hồ Chí Minh trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* vẫn tiếp tục có ý nghĩa to lớn soi sáng cho sự nghiệp cách mạng của Đảng trong tình hình hiện nay.

Một trong nhiều nội dung lớn của tác phẩm được Người nhấn mạnh là mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Hồ Chí Minh cho rằng, muốn cho sự nghiệp cách mạng thành công cần có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước với lực lượng đông đảo của nhân dân. Để có đường lối, chính sách đúng, người cán bộ lãnh đạo không thể chỉ ngồi nơi bàn giấy để chờ báo cáo, mà phải đi tận nơi, xem tại chỗ. Nghĩa là cán bộ phải gắn bó với nhân dân, lắng nghe ý kiến nhân dân, nắm vững tâm tư nguyện vọng và điều quan trọng là để học hỏi nhân dân, vì: “Cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”. Người luôn ý thức: “Dân là quý nhất, là quan trọng hơn hết. Dân là gốc của nước. Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”. Trong ba điều kiện thiên thời, địa lợi, nhân hoà thì nhân hoà là điều kiện quan trọng nhất quyết định mọi thành công. Hồ Chí Minh chỉ rõ: nhân dân Việt Nam không chỉ cần cù, chịu khó, mà còn thông minh, sáng tạo. Nếu có ý thức tìm hiểu nghiêm túc, với tinh thần cầu thị qua các phong trào quần chúng và các cuộc tiếp xúc với nhân dân, mỗi cán bộ sẽ có thêm kinh nghiệm và sự hiểu biết. Hồ Chí Minh yêu cầu: qua mỗi cuộc tiếp xúc, cán bộ phải biết gom góp ý kiến, kinh nghiệm của quần chúng, học hỏi quần chúng. Người nhấn mạnh: “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người khẳng định: “Cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người”. Đó là tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh

xuất phát từ cơ sở lý luận cách mạng là sự nghiệp của nhân dân. Vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề đoàn kết, tập hợp được đông đảo nhân dân. Đảng dù vĩ đại đến mấy cũng chỉ là một bộ phận của nhân dân. Xuất phát từ vai trò to lớn của nhân dân, Người chỉ rõ: công tác vận động nhân dân kém thì việc gì cũng kém, vận động nhân dân khéo thì việc gì cũng thành công.

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đó là một trong những thuận lợi cơ bản để cán bộ lãnh đạo xây dựng mối quan hệ mật thiết với nhân dân. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Dân rất tốt. Người đòi hỏi chúng ta phải đi đúng đường lối quần chúng, dựa vào lực lượng quần chúng, lắng nghe ý kiến quần chúng, phải nâng cao và mở rộng dân chủ. Việc gì cũng cần hỏi ý kiến dân chúng, cần dân chúng bàn bạc, được dân chúng đồng tình và vui lòng ra sức làm. Theo Người: “Nếu quần chúng nói mười điều mà chỉ có một vài điều xây dựng như thế vẫn là quý báu và bổ ích. Uy tín của người lãnh đạo là ở chỗ biết học hỏi quần chúng”. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ không được kiêu ngạo, lên mặt làm “quan cách mạng”, mà phải khiêm tốn, thành tâm, chịu khó. Nếu không như thế, “dân chúng sẽ không tin chúng ta. Biết, họ cũng không nói. Nói, họ cũng không nói hết lời”. Người nghiêm khắc phê phán tư tưởng cho rằng dân chỉ là người lao động, không biết gì, vì vậy không có gì để học. Người cảnh báo đó là một sai lầm rất nguy hiểm, là nguy cơ của sự thất bại. Người chỉ rõ phải kiên quyết thực hành theo nguyên tắc: “Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng. Tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết”. Người đòi hỏi cán bộ lãnh đạo phải coi trọng học hỏi, lắng nghe ý kiến nhân dân nhưng không quên vai trò lãnh đạo của mình. Học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng, mà phải luôn luôn xác

định mình vừa là người “đầy tớ”, “công bộc” của dân, vừa là người lãnh đạo nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, lựa chọn cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, phải chú trọng những người từ trong phong trào quần chúng mà ra, có tinh thần chắc chắn, chí khí vững vàng. Chỉ những người gần gũi, mật thiết với quần chúng thì mới hiểu được tâm tư nguyện vọng của quần chúng, mới được quần chúng tin tưởng và thừa nhận đó là người lãnh đạo của mình.

Sự ra đời của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là thể hiện sự chăm lo giáo dục đạo đức, phong cách, lễ lối làm việc cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đồng thời để đáp ứng kịp thời yêu cầu của công tác kiện toàn, củng cố bộ máy chính quyền các cấp, nâng cao phẩm chất, đạo đức của cán bộ, đảng viên cho phù hợp với điều kiện mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Người hết sức coi trọng vấn đề giáo dục nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ đảng viên. Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng Đảng “phải luôn luôn do nơi quần chúng mà kiểm soát những khẩu hiệu và chỉ thị đó có đúng hay không. Phải luôn luôn xem xét lại tất cả công tác của Đảng. Mọi công tác của Đảng luôn luôn phải đứng về phía quần chúng. Phải đem tinh thần yêu nước và cần, kiệm, liêm, chính mà dạy bảo cán bộ, đảng viên và nhân dân”. Cán bộ, đảng viên phải luôn luôn đặt lợi ích của dân tộc, của Đảng lên trên hết; lợi ích của cá nhân phải phục tùng lợi ích của dân tộc, của Đảng. Muốn trở thành người cách mạng chân chính phải thực hiện tốt năm điều: *nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm*. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ ra rằng mỗi cán bộ, đảng viên phải ra sức chống chủ nghĩa cá nhân, thực hiện “chí công vô tư”, khắc phục các bệnh:

bệnh tham lam, bệnh lười biếng, bệnh kiêu ngạo, bệnh hiếu danh, thiếu kỷ luật, óc hẹp hòi, óc địa phương, óc lãnh tụ, bệnh hữu danh vô thực, bệnh xu nịnh, a dua... Để xứng đáng là người lãnh đạo, được nhân dân tin yêu phải không ngừng khắc phục những sai lầm, thiếu sót, những căn bệnh trên. Người chỉ rõ phải đẩy mạnh *phê bình và tự phê bình* và Người cũng nhấn mạnh: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người đã phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa cá nhân và những căn bệnh của một đảng cầm quyền, góp phần vào việc giáo dục, nâng cao phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên, xây dựng, củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với nhân dân, chấn chỉnh, củng cố và tăng cường hiệu lực của bộ máy nhà nước, thúc đẩy mạnh mẽ cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Từ năm 1950, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp chuyển sang giai đoạn mới, yêu cầu của sự nghiệp vừa kháng chiến, vừa kiến quốc đòi hỏi phải không ngừng củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chấn chỉnh, kiện toàn và tăng cường hiệu lực của bộ máy nhà nước, nâng cao phẩm chất đạo đức và năng lực của cán bộ, đảng viên. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: cán bộ, đảng viên phải ra sức học tập lý luận, khắc phục các bệnh *chủ quan, quan liêu, mệnh lệnh, hẹp hòi, và bệnh công thần*. Người còn chỉ rõ phải thực hiện dân chủ trong Đảng, phê bình và tự phê bình, phát triển lối làm việc tập thể, củng cố mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng. Phát triển tư tưởng, quan điểm trong tác

phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết một loạt bài về *thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu* nhằm làm cho bộ máy chính quyền trong sạch, thật sự là chính quyền của dân, do dân, vì dân. Người xác định tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, bộ đội và chính phủ; chống tham ô, lãng phí, quan liêu là cách mạng, là dân chủ. Đấu tranh chống quan liêu là nhằm gạt bỏ một trong những lực cản nặng nề nhất trong sự nghiệp xây dựng và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh thực hành dân chủ là để phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của nhân dân, đó là động lực cơ bản nhất thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ bệnh quan liêu là bệnh giấy tờ, mệnh lệnh, hành chính, xa dân, khinh dân, thiếu hiểu biết dân, không tin dân và không yêu thương nhân dân. Quan liêu đối lập với dân chủ, là nguyên nhân dẫn đến tình trạng thoái hoá biến chất trong cán bộ, đảng viên. Tham ô, lãng phí, quan liêu là kẻ thù của nhân dân, là thứ giặc nằm ngay trong bộ máy nhà nước, nếu không kiên quyết nhổ sạch những cỏ dại quan liêu ra khỏi mảnh đất của chủ nghĩa xã hội thì nó sẽ giết chết chủ nghĩa xã hội. Quan liêu là xa rời nhân dân, cho nên Người đặt vấn đề đấu tranh chống quan liêu phải tiến hành toàn diện, thường xuyên với nhiều biện pháp. Phải đi từ chống thói quan liêu trong tác phong và phương pháp công tác hàng ngày của cán bộ, đảng viên, đến chống chủ nghĩa quan liêu trong hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước, đến cơ chế, chính sách... Đấu tranh chống quan liêu không chỉ bằng phê phán, bằng dư luận, mà còn phải trừng trị bằng pháp luật. Thực tiễn đã chỉ ra rằng, quan liêu là một trong những yếu tố dẫn đến xa rời nhân dân, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến trình đổi mới. Dũng cảm và kiên quyết chống quan liêu là phẩm chất đạo đức của người cán bộ, đảng viên. Mọi thành công trong cuộc đấu tranh chống bệnh quan

liêu và các “căn bệnh khác” nảy sinh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, phụ thuộc vào việc phát huy cao độ sức mạnh và quyền làm chủ của nhân dân. Thực hành đầy đủ phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” là tư tưởng nhất quán, xuyên suốt trong mọi quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Sức mạnh của Đảng, của Nhà nước bắt nguồn ở phẩm chất, năng lực của mỗi cán bộ, đảng viên, ở sự gắn bó chặt chẽ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Sở dĩ cách mạng thành công là do nhân dân đi theo Đảng, đoàn kết xung quanh Đảng. Nếu không có sự đồng tình giúp sức của nhân dân thì Đảng không làm được gì hết. Đảng viên chỉ là hạt cát trong đại dương nhân dân, vì vậy, chỉ đoàn kết trong Đảng, thì cách mạng không thể thành công, mà phải mở rộng khối đoàn kết toàn dân, phải liên hệ mật thiết với dân chúng, không được xa rời dân chúng. Vai trò lãnh đạo của Đảng chính là ở chỗ biết giác ngộ, tổ chức nhân dân đứng lên tự giải phóng mình. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* cũng như trong các tác phẩm khác, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến hai nhân tố quan trọng này. Nâng cao năng lực, phẩm chất cho cán bộ, đảng viên, đi đôi với củng cố, tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng và nhân dân là những nhân tố quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và khắc phục những căn bệnh nảy sinh đối với một đảng cầm quyền. Thực tiễn lịch sử quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng đã chỉ ra rằng: được lòng dân là được tất cả, mất lòng dân thì mất tất cả. Đó là một chân lý trong bất kỳ thời đại nào.

Hồ Chí Minh là người sớm phát hiện và sớm đề ra những biện pháp nhằm khắc phục những căn bệnh nảy sinh đối với một đảng cầm quyền, trong đó Người đặc biệt quan tâm đến công tác cán bộ, đến giáo dục phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực công tác và giữ

vững mối quan hệ mật thiết với nhân dân. Thực tiễn đó đã hình thành phương pháp công tác từ trong quần chúng mà ra, rồi trở về với quần chúng, đi sâu trong quần chúng. Phương pháp đó sẽ giúp cách làm, cách tổ chức, cách lãnh đạo tránh khỏi sai lầm vấp vấp. Nghĩa là, phải bắt đầu từ những ý kiến của nhân dân mà tập trung lại rồi nghiên cứu khái quát thành những chủ trương, chính sách rồi đem nó tuyên truyền giải thích cho nhân dân hiểu để thực hiện. Hồ Chí Minh khẳng định đó là cách lãnh đạo cực kỳ tốt.

Tư tưởng sự gắn bó máu thịt của Đảng và nhân dân của Hồ Chí Minh trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với sự nghiệp cách mạng ngày nay. Xa rời nhân dân, không gắn bó mật thiết với nhân dân là nguy cơ của sự thất bại, như cảnh báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, cũng như quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam đã làm sáng tỏ hơn chân lý quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử. Nhờ nhân dân giàu lòng yêu nước, một lòng theo Đảng, dân tộc Việt Nam đã đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Lịch sử đã ghi nhận vai trò, công lao to lớn của quần chúng nhân dân trong tiến trình phát triển của lịch sử. Nhân dân không chỉ là người sáng tạo mà còn là người bảo vệ, phát triển đưa đất nước tiến lên theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sự nghiệp đổi mới đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ngày càng phát triển trong bối cảnh thế giới và trong nước có những biến đổi mau chóng, khó lường. Trong tình hình đó, chỉ có dựa chắc vào nhân dân, khơi dậy tiềm năng cách mạng dồi dào, sáng tạo của nhân dân mới có thể vượt qua những khó khăn thử thách để tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.